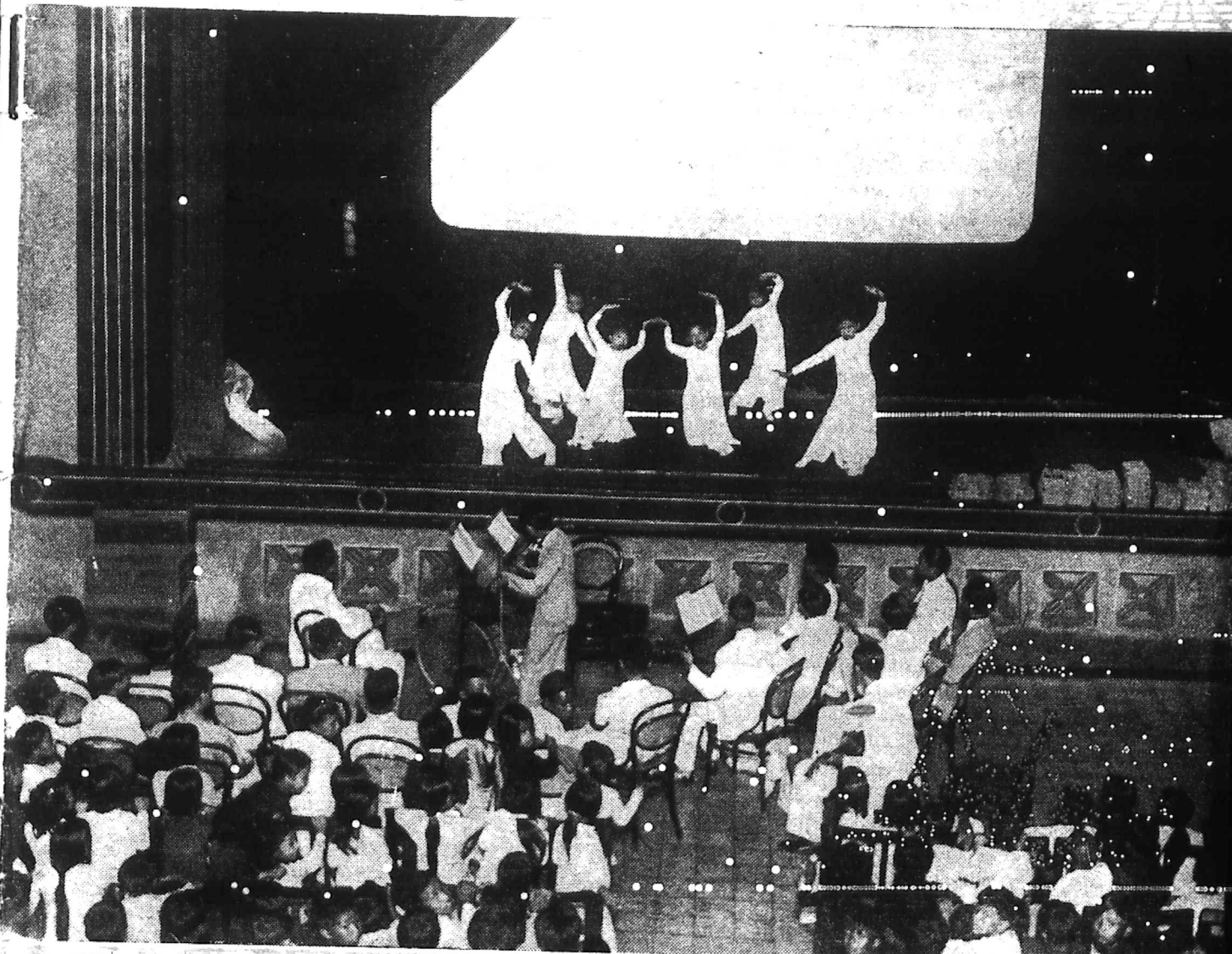


TRUNG.BẮC TÂN VẤN



CUỘC PHÁT PHẦN THƯỞNG CỦA HỘI TRUYỀN-BÁ QUỐC-NGŨ

Mấy nữ-sinh trường Trịnh-Kiểm đang múa những điệu dịu-dàng và ban âm nhạc đang hòa nhạc cho các học-sinh hội Truyền-bá chữ Quốc-ngữ và công-chúng xem trong lễ phát-thưởng của hội sáng chủ nhật vừa rồi.

CENTRAL PHOTO

CHỦ NHẬT

CUỘC ÂU-CHIẾN DÃ KẾT LIỄU CHƯ'A ?

Các chiến tranh giữa Pháp và Đức, Ý đã kết liễu bằng một cuộc đình chiến.

Hiện nay ở Pháp người ta đang lo thi-hành các điều khoản đình chiến mà nước Pháp phải chịu như đóng quân ở một phần lớn đất đai và cả miền duyên hải phía Tây, hải binh cả về thủy, lục, không quân, giao các pháo đài, cơ-quan phòng-thủ và các quân cảng, hải cảng cùng các khí cụ chiến-tranh những miền bị chiếm cứ ở Pháp, còn các khí giới và khí-cụ chiến-tranh ở trong những miền không bị chiếm cứ thì sẽ chứa lại một nơi do Đức, Ý kiểm soát, các máy vô tuyến điện đều không được dùng, số tiền phi-lỗn về việc đóng quân tại các miền bị chiếm-cứ do nước Pháp phải chịu v.v. Đây mới là các điều-khoản đình chiến chỉ có giá trị đến khi ký hòa-ước và nếu Pháp không theo đúng thì có thể bị hủy bỏ đi.

Được tin đình chiến và tiếng súng đã đình hẳn trên đất Pháp, các thuộc địa của Pháp đều lần lượt phục theo các điều khoản đình chiến chính phủ Pháp đã đòi đến thành Vichy trong giây Massif Central, ở giữa nước Pháp, thủ-tướng Pháp Thống chế Pétain lại khuyên nhân dân và người Pháp ở hải-ngoại nên phục tòng chính phủ, nghĩ đến công-ước kiến thiết lại trong nước, nhiều người đã lầm tưởng là cuộc chiến-tranh ở Âu-châu đã kết-liễu. Thực ra thì, như kỳ rước đã nói, cuộc Âu chiến, mới xong được một đoạn, các nước độc-tại Đức, Ý mới thắng được bước kho khăn thứ nhất và muốn cho toàn thắng còn phải chống với nước Anh và đế quốc Anh, một nước mạnh và giàu nhất trên hoàn cầu mà đất đai từ xưa đến nay chưa hề bao giờ bị xâm lấn. Cả hoàng đế Na-phu-lân nước Pháp hồi đầu thế kỷ tam ba chủ cả Âu-châu, đánh dấu được đây, tại cả các nước từ Ba-lan, Đức, Áo, Ý, Tây-ban-nha v.v... đều phải phục-tòng mà cũng không thắng nổi nước Anh và cuối cùng lại bị quân Anh và liên-quân Âu châu đánh đổ. Theo tin gần đây thì dàn xếp xong Pháp hiện Đức, Ý đang còn soạn sửa danh Anh và Anh cũng có đế quốc Anh đều hăng hái tuyên bố kháng chiến đến lúc toàn thắng mới thôi.

Đánh Anh không là phải việc dễ, vì Anh là một đảo quốc có một đội hải-quân mạnh hơn cả hải quân Đức, Ý hợp lại vẫn giữ bà chủ trên các mặt bể, không-quân Anh lại rất mạnh và gần đây đã tăng thêm nhiều. Trong các trận đánh dữ dội trên đất Pháp đội phi-quân của Anh đã nhiều lần tỏ rõ can đảm và tài cán. Ngay Hitler cũng phải

công nhận là về phi-quân Đức chỉ phải kiêng nể Anh mà thôi. Vì thế nên việc đánh Anh, Đức sửa soạn rất cẩn thận, chu đáo nhưng chắc khó ông mà thành công được. Các báo Mỹ gần đây lại đăng tin là Đức đã có ý muốn cầu hòa với Anh chỉ yêu cầu được 5 phần trăm thuộc địa Anh và đem quân cảng Gibraltar và eo biển Suez để dưới quyền quốc-tể. Tin này rất có lý vì Đức đã bị mệt nhọc về các trận đánh Pháp, chắc muốn cho quân đội nghỉ ngơi ít lâu rồi sẽ nghĩ đến cuộc chinh phục khác nên mới cầu hòa với Anh. Và Nga đã đột ngột gửi lời hậu thư cho Lô-ma-ni đòi xừ Bessarabie cùng phía bắc xứ Bukovine và đã đem quân chiếm các đất đó không chịu ràng Lô điều đình. Tuy Lô phải nhượng bộ mà Nga hình như vẫn chưa thỏa mãn lại có ý muốn đòi kiểm soát cả các hải cảng của Lô ở cửa sông Danube, trên Hắc hải và các giếng dầu hoặc của Lô nữa. Bề ngoài thì Đức vẫn nói việc hành động của Nga ở Lô là thuộc vào chương trình lập lại nền trật-tự mới ở Âu châu, và Nga, Đức, Ý đã đồng ý với nhau về việc chia quyền lợi mỗi nước ở miền Đông Nam Âu châu nhưng chắc bề trong thì Đức Ý đã thấy thái độ Nga càng ngày càng khó chịu, những cuộc xâm lấn của Nga vào phạm vi thế lực của phe độc tài sẽ làm cho Đức, Ý không sao chịu nổi.

Một ngày kia Nga rất có thể tiến cả xuống miền Thổ nhĩ kỳ và chiếm eo biển Dardanelles như ý nguyện của Nga vẫn nuôi từ trước đến nay. Ta đã thấy Đức phải bèn vực Hưng và khuyên Hưng chưa nên yêu sách gì đối với Lô, như thế một ngày kia và ngày đó chẳng xa gì miền Balkans sẽ có thể thành nơi chiến tranh giữa các nước độc tài Đức, Ý và Nga Sô-Viết.

Tình hình Âu-châu còn rối bết, chưa thể nào vừng vàng yên ổn được, góc trời Âu còn đầy những đám mây đen nặng nề, bản đồ Âu châu chắc còn nhiều phen thay đổi, cuộc Âu-chiến do Đức gây ra chưa biết bao giờ mới kết liễn.

Thắng trận lúc đầu chưa chắc đã là may cho Đức, từ nay giờ đi Đức sẽ gặp nhiều sự khó khăn, gay go hơn nữa, quân Đức lại bắt đầu nhọc mệt, các khí-cụ chiến tranh cũng bị hao mòn và hư hỏng nhiều.

Kết quả cuộc chiến tranh chưa biết sẽ như thế nào, chỉ thời gian có thể đáp lại câu hỏi đó.

T.B.C.N.

MỘT VÀI CHUYỆN LẠ VỀ CỌP ĐỐI VỚI NGƯỜI

- 1 - Con cọp làm tiên - chỉ một làng ở vùng Bà-rịa.
- 2 - Con cọp chết theo ông cha nuôi ở tỉnh Sơn-tây.

Khắp trong thế giới, có lẽ chỉ ở nước Tàu với xứ mình còn cái tập tục thờ cọp và có những người tin tưởng cọp là một linh vật có tính tình cao thượng nghĩa hiệp như người ta.

Biết bao nhiêu chuyện lạ về cọp đối với người, hoặc truyền ở miệng dân gian, hoặc chép trong giả-sử. Nhưng chúng tôi tưởng phần nhiều không có căn cứ đáng tin, hay là chuyện thật có ít mà người hiểu sự khéo phụ họa ra nhiều. Cái sây này ra cái ung vốn là thói quen ở đời.

Duy có hai chuyện dưới đây, chúng tôi kể lại cho độc giả nghe, chắc hẳn đều là chuyện thật, mới phát sinh cách nay không lâu, và lại đều do bậc người danh vọng đã mục-kích và kỹ thuật, không thể nào ngờ được.

Một là chuyện của ông Paul Doumer, cựu tổng thống nước Pháp: một làng thuộc về tỉnh Bà-rịa trong Nam bần cứ một con cọp lên làm tiên chỉ.



Các ngài hẳn còn nhớ hồi đầu thế-kỷ 20 này ông Paul Doumer, có một lúc sang làm toàn-quyền Đông-dương ta mấy năm. Chính ngài dựng cầu sắt qua sông cái Nhị-hà, cho nên cầu ấy mới có tên là cầu Doumer.

Sau trở về Pháp, ngài có viết mấy quyển sách rất hay, kỹ thuật tình hình và những công việc mình đã làm ở Đông-dương lúc bấy giờ, cũng những kiến văn mới lạ mà bản thân ngài đã kinh lịch hay sưu tập.

Trong những dĩ văn đặt sự ấy, có chuyện một hôm ngài đi kinh lý miền Bà-rịa, được thấy một làng đang yết thị dưới gốc cây đề dâng địa-vị tiến chỉ làng mình cho một con cọp.

Nguyên là hồi ấy, vùng Bà-rịa còn nhiều rừng rú chưa khai phá, các giống ác thú ẩn núp trong đó không thiếu gì, nhất là beo cọp, thường đem mò về những dân làng phụ-câu yếu đuối luôn luôn. Khi bắt trâu bò, lúc vô người ta, như chuyện cơm bữa.

Một làng, đêm đêm bị một con cọp quen về công bo bắt lợn, làm cho dân làng ngại thời ta thân uet sức, nhưng không biết làm sao trừ được cái đại nạn ấy đi. Các ông dân anh trong làng bèn họp nhau lại để bàn định phương pháp, sau cùng quyết định đem chức uen chỉ định cho ông cọp, để ông bao họ dân làng được yên.

Nhưng đại bang của, nào bây giờ ?



Ai dám lên rừng yết kiến ông cộp để ngỏ ý thành kính của dân, và lại biết ông cộp nào mà yết kiến?

Các cụ hương chức ta bàn nhau mãi rồi đồng ý gửi thư cho cộp bằng cách sau này: viết một tờ trình bày dân ý và dán ở gốc cây đầu làng.

Ông Paul Doumer có dịch nguyên-văn bức thư lạ lùng này ra chữ Pháp, chỉ tiếc trong khi viết bài, chúng tôi không có quyền sách của ông ở trước mặt, nhưng còn nhớ đại khái như sau đây, nếu không thật đúng, chắc cũng không cách xa bao nhiêu.

«Kính bần ông cộp,

«Chắc hẳn bấy lâu dân làng chúng tôi có «điều chi thất lễ với ngài, cho nên ngài bắt «bình, thường đem về hành phạt dân làng «chúng tôi luôn luôn.

«Nay chúng tôi ăn năn và tỏ lòng kính mộ, «xin tôn ngài làm chức Hương cả làng chúng «tôi từ đây. Vây xin ngài đoái thương dân «tình mà bảo hộ dân làng chúng tôi được an «cư lạc nghiệp.

«Nếu được ngài chiếu cố nhận chức, thì «sau khi xem tờ này, xin ngài lấy móng nhọn «cào dưới gốc cây để làm dấu cho dân làng «được biết v.v...»

Hình như hôm sau các cụ hương chức ra chỗ gốc cây, thấy có móng chân cộp làm dấu, chỉ tỏ ra cộp đã nhận làm Hương-cả rồi, và cũng từ đó trở đi, trong làng không mất trâu heo như trước nữa. Vì ông cộp đã nhận lĩnh cái chức vị Hương-cả, tức là ngôi thứ dân anh bậc nhất trong làng, tự nhiên phải bảo hộ dân, để cho dân bình-an, không lẽ nào lại về ăn cắp súc vật của chúng mà xức cho dân.

Tới chuyện thứ hai, của một nhà thám hiểm Mỹ là bác sĩ Johnson, lúc đi qua tỉnh Sơn-tây nước Tàu, được thấy một con cộp nằm chết bên cạnh một ngôi mộ mới chôn, hỏi chuyện thổ dân mới biết là con cộp ấy đã tự tử để chết theo ông bố nuôi nó, là người.

Lúc ấy về cuối đời vua Quang-tự nhà Thanh. Trở về Mỹ, bác-sĩ Johnson viết câu chuyện lạ này ở trong tạp chí «Asia» năm 1903.

Miền núi ở Sơn-tây, gần Nương-tử-quan, cộp nhiều và dữ có tiếng. Nhân dân ở quanh miền, ban ngày vào núi kiếm củi hay là đi qua chỗ vắng mặt mình, bị cộp vồ đi mất là sự thường có mỗi ngày.

Một ông già nọ ở bên cạnh núi, nhà rất nghèo, cùng một bà vợ với một mụn con trai còn bé, quanh năm chỉ sống về nghề kiếm củi đem xuống chợ bán, đổi lấy gạo muối.

Hôm nọ, vợ con ông vào núi hái củi như mọi ngày rồi biệt mất tăm hơi, không thấy trở về nữa. Những người cùng bạn kiếm củi về báo tin cho ông biết rằng vợ con ông đã bị con hổ ngũ sắc — dân miền này gọi nó là thần hổ — vồ bắt đi mất rồi.

Ông đau đớn khóc lóc, rồi lên trình huyện sở tại, xin quan huyện sức cho toàn hạt phải ra sức làm sao bắt được con cộp ấy, trừ hại cho dân.

Lệnh quan nghiêm sức, bao nhiêu thợ săn tài nghệ và những dân làng phụ cận hiệp nhau lại, giăng lưới và gài bẫy, trong vòng mấy hôm, quả nhiên bắt được con hổ ấy đem về trình quan.

Nó ngồi cúi đầu cúp tai ở trong cũi, ra vẻ hối hận và sợ hãi, khiến cho quan huyện phải lấy làm lạ và động lòng thương. Ngồi hỏi chơi:

— Ông lão này chỉ nhờ có vợ con mà sống, nay mất vợ con ông đi, làm ông buồn rầu, đến phải chết đói. May có chịu trách nhiệm nuôi ông suốt đời, thì ta sinh phúc tha cho.

Lạ thay! con cộp gật đầu lia lịa, tỏ ý vâng lời quan dạy, nghĩa là xin nuôi ông già trọn đời.

Quan huyện động lòng hiếu kỳ, muốn xem cứu cánh ra sao cho biết, ngài bèn sai dân khiêng cũi đến chân núi, thả cho con cộp trở về thăm sơn.

Từ hôm sau trở đi, mỗi buổi sáng ông già thức dậy mở cửa, đều thấy ngoài cửa có một vại con thịt thú rừng, nằm chết bên hè nhà mình. Ông biết ngay đây là con cộp — con nuôi của ông — mỗi đêm đem lại để đồ làm đồ phụng dưỡng nghĩa-phụ. Nhờ thế mà ông có thịt thú rừng mỗi ngày đem xuống chợ bán; sự sống của ông tuy cô-độc, nhưng rất phong lưu an-nhàn.

Tội-nghiệp có lần ông sốt rét nằm liệt trên giường hai ba ngày, không bước ra đến cửa.

Thành ra thói thú rừng cũng chết đồng trước cửa luôn mấy ngày, chẳng có ai lấy. Con cộp chắc hiểu là cha nuôi mang bệnh, lại đi tìm thầy thuốc cho ông.

Trưa hôm ấy, một vị danh-y trong vùng đang ngồi trong kiệu hai người khiêng, đi dưới chân núi, bỗng thấy con cộp to tướng, tự trong bụi nhẩy ra làm cho hai tên phu khiêng kiệu sợ hoảng hồn vía, bỏ hiệu chạy mất. Còn ông danh-y thì nằm chết giấc. Con cộp liền cõng ông đem về nhà nghĩa-phụ. Sau một lúc lâu, ông tỉnh dậy, vội vàng đập cửa vào trong nhà cầu cứu và thuật chuyện mình đi thăm bệnh nhân trở về, bị cộp vồ ở dưới chân núi, chẳng hiểu sao bây giờ lại nằm trước nhà này.

Ông già đang ốm, nghe nói thì biết ngay là con cộp nghĩa tử đi rước thầy thuốc về chơimình, và mới thuật cho thầy thuốc nghe.

Thầy thuốc vừa kinh ngạc, vừa cảm động, lập tức bắt mạch thăm bệnh ông già rồi than hành xuống chợ bốc thuốc đem lên sắc cho ông uống, và ở luôn đó nửa tháng săn sóc ông già thật khỏi bệnh mới về.

Từ đây, nó lại kế tiếp phụng-dưỡng cha nuôi như trước.

Cách sau mấy năm, một hôm, nó cõng ở đầu tới một chàng thanh-niên bỏ năm mê-man bất-tĩnh ở trước cửa ông già. Sáng dậy,

(Xem tiếp trang 27)



NHỮNG SỰ BÍ MẬT TRONG BIỆT THỰ

Tổng thống Adolf Hitler (sinh tại dân quốc Áo, người Áo) được coi là nhân vật lịch sử và rất có ảnh hưởng nay là người được thế giới chú ý đến đặc biệt. Về lai lịch và gốc tích nhà độc tài đảng chức Vạn tu trước đến nay nhiều nhà văn, nhà báo đã viết nhiều bài rất lý kỳ nhưng về đời sống, tính nết và cách ăn ở, hành động của Hitler cho đến nội dung cái lâu đài Berchtesgaden là bí mật cho nhà độc tài nơi mà Hitler thường đến nghỉ ngơi sau khi làm việc nhiều, hoặc để tình dưỡng tinh thần trước khi quyết định một việc gì quan hệ đặc biệt, thì không mấy người được vào thăm và biết rõ cả người Đức và những thú-hệ của nhà độc tài - Áo - này cũng vậy.

BERCHTESGADEN VÀ SỰ TIN DỊ-ĐOAN CỦA NHÀ ĐỘC TÀI HITLER

Gần đây những sách về tư-tưởng chính-sách của nhà độc tài quốc-xã và về thân-thể và cách ăn ở của Hitler rất nhiều. Trong những cuốn đó có cuốn «J'ai été femme de chambre chez Monsieur Hitler» (Tôi đã làm bồi buồng ngủ cho ông Hitler) do Pauline Kohler một người đàn bà đã từng làm, tại Berchtesgaden một năm thuật lại và viết ra thành sách. Cuốn sách đó, tuần báo «Match» ở Pháp vừa rồi đã trích đăng mấy ý đoạn cốt-yếu. Đọc xong những đoạn mà ta đã thấy rõ tình hình và những sự bí-mật lại biết thự Berchtesgaden và những cách ăn ở cùng thời gian kỳ-dị, đã có ảnh hưởng đến hành-dộng của nhà độc-tài quốc xã hiện đang gây nên nạn binh hỏa và làm cho một phần lớn Âu-châu bị nhuộm máu và sự vào cái cảnh chiến-tranh thảm-khốc.

Cách ăn ở và những thói quen rất lạ lùng của tổng thống Hitler nước Đức

Trong kỷ báo trước đã nói về những sự bí mật và những phương pháp để phòng bị biệt thự Berchtesgaden của nhà độc tài đảng Quốc-xã Đức người được hơn 80 triệu dân Đức kính phục, vâng theo, coi như một vị thánh sống, hơn thế nữa nhiều người Đức lại quá tin vào Hitler và dâng quốc xã như đối với một vị giáo chủ một tôn giáo hơn rất sâu lòng và nhuần nhuần binh cũng như trong lúc chiến tranh, nay xin nói về những cách ăn ở và thói quen của viên Tổng-thống Đức. Có xem những cách ăn ở kỳ dị đó ta cũng có thể biết Hitler là một người bất thường. Trong những người đã được gặp Hitler thường báo Hitler có con diện và nhiều thói hành động như một người mới trí-không. Nếu những lời thuật lại của Pauline Kohler mà đúng sự thực thì Hitler đã không phải đến thì cũng là một người có bệnh thần kinh khá nặng.

Ở ngoại quốc và ở gia trong nước Đức vẫn có tin đồn rằng Hitler không biết hưởng các lạc thú về ăn uống và Hitler rất giản dị chỉ ăn rau tươi. Theo lời Pauline Kohler thì những gian nhà bếp ở biệt thự Berchtesgaden là những gian quan hệ và giữ gìn sạch sẽ cẩn thận nhất trong nhà. Hitler ăn nhiều đồ ăn về thực vật, nhưng nhà độc tài quốc xã Đức là người có thói quen về những thứ đồ ăn và cách dọn các đồ ăn đó nên lúc nào cũng chỉ ăn những món đó. Tất cả các miếng đồ ăn nhà bếp phải chọn miếng ngon, tốt nhất và nếu các đồ ăn đó không được hoàn toàn thì Otto Schlieffen phải chịu trách nhiệm. Trái với sự tưởng tượng của mọi người, Hitler thường không làm gì buổi sáng và thường ngủ trưa, không bao giờ ăn sáng trước 10 giờ có khi 11 giờ. Đó

là một bữa ăn giản dị, thường chỉ có một cốc nước cam và mấy cái bánh mì có bơ. Bữa ăn sáng mới là bữa ăn chính và Hitler thích nhất. Thường hao giờ cũng ăn «súp» rau trước hết và Hitler ăn rất nhiều. Súp đó nếu có hành, rau cần thái nhỏ, khoai tây củ cắt nhỏ, táo cắt từng khoảng một lát có hạt giỗ giỗ nhỏ tất cả các thứ đó nấu với nước có cho thêm bột và muối vào. Sau món «súp» đến một món cá vì Hitler không khi chỉ ăn toàn rau, nhưng không thích thịt. Hitler rất thích ăn cá hành (truite) với thể nước chấm có bơ, sau lại ăn thêm khoai tây nấu. Cuối cùng Hitler ăn rất nhiều bánh giẻ, ngón hàng địa phương.

Thường Hitler chỉ uống, hoặc bao giờ dùng rượu vang hoặc rượu mùi, nhưng cũng có khi uống thứ nước giả rượu bằng

chứa rượu hoa quả bia nhiều, chỉ có màu là giống bia mà thôi. Trái lại H.ter uống rất nhiều cà-phê mà uống rất đặc, rất ngọt. Mỗi ngày Hitler uống đến 16 cốc cà-phê lớn. Bữa ăn chiều là bữa ăn phiên-phước nhất ở biệt thự Berchtesgaden nhưng không phải để cho chủ-nhân ăn. Bữa ăn đó hao giờ cũng có từ 6 món ăn giờ lên nhưng chỉ khách ăn thôi. Bữa này Hitler ăn rất ít. Phần nhiều chỉ ăn một đĩa rau có khoai tây và một món ăn phụ vì Hitler rất thích ăn ngon. Những khách có thể uống vang nhưng phải là vang ở các vườn nho trong nước Đức. Việc ban chế này đã làm cho Goering không bằng lòng vì Goering rất thích các thứ vang của Pháp và của Ý và vẫn tự phụ về hăm rượu vang ở biệt thự Karinhall. Nhưng ở trong nhà Hitler thì cấm hẳn hút thuốc, không phải trước mặt Hitler mà thôi mà trong cả các phòng mà Hitler có thể đi chân trần, Hitler rất sợ mùi thuốc và có khi người ta đã thấy nhà độc tài vứt cả điếu thuốc mà một người khách đang hút ở miệng trong khi đứng một mình ở ngoài sân. Hitler thường hay ăn đồ ngọt như người thường hút thuốc vậy. Hitler rất thích ăn kẹo caramel mềm và «sô cô-la» như trẻ con vậy. Mỗi tuần Hitler ăn nhiều cần kẹo và lúc nào trong túi cũng có một gói. Một lần Hitler đã từng nói với Goebbels rằng: «Ăn kẹo làm cho ta có đủ nghị-lực cần có để làm trọn những trách-nhiệm lớn lao» Hitler ăn mặc rất xoàng

Một điều mà những người làm ở biệt thự Berchtesgaden sẽ chẳng biết là Tổng-thống nước Đức là người ăn mặc xoàng nhất trong nước.

Tay vậy Hitler cũng có hàng một người thợ may Herr Anderguss, nhưng quần áo của Hitler không bao giờ vừa cả, vì Hitler không chịu được cho người ta đo người hoặc mặc thử quần áo có khi thợ may phải đo đo ra mà may. Hitler thích nhất là bộ y-phục của đôi anh giáp là cà: sơ mi nâu, quần nâu, boots cao. Đó là bộ quần áo mà Hitler thích mặc nhất. Hitler là người rất ít ngủ. Một cái đặc tính của Hitler đã làm cho tôi tò mò hẳn và những người giúp việc lo lắng nhất là bệnh ít ngủ. Hitler rất ít ngủ, đó là điều đã làm cho Hitler ít này nhất. Bệnh ít ngủ đó đã làm cho giờ làm việc của Hitler là một nguồn lo lắng và sự khó khăn cho người thường. Ít khi Hitler dậy trước 10 giờ sáng như trên đã nói và không mấy khi Hitler chịu làm việc trước bữa ăn sáng. Cả buổi chiều Hitler cũng chỉ dùng để nói chuyện về chính trị với những người đến thăm hoặc nói chuyện riêng với các bạn thân. Trong thời kỳ đó không làm được việc gì đáng kể cả. Mãi đến sau bữa ăn tối, hồi 20 giờ 30 Hitler mới đi vào phòng giấy. Đã cho mới nhiều nhà chuyên môn khắp hoàn cầu đến để chữa bệnh mất ngủ kinh-niên của lãnh tụ đảng chức Vạn nhưng đều vô hiệu. Hitler không bao giờ chịu uống các thứ thuốc chuyên môn. Khi các y-sĩ từ danh đã chữa hết các tật thì Hitler lại dùng cả đến những thầy lang vườn và tin vào thuốc nam như trẻ con vậy. Mỗi khi thấy trên báo đăng một thứ thuốc gì chữa bệnh mất ngủ thì dân kể có tài chữa ở Tàu bay Ấn-độ cũng mới cho được về Đức để chữa. Những người ấy thường được rất nhiều tiền để chữa cho Hitler. Một cách chữa kỳ khôi nhất là

đưa tư tưởng của một vị thầy thuốc chữa bệnh thần kinh người Thuỵ sĩ. Viên đó bắt đầu ngay cuối phòng ngủ Hitler trên tường một cái bảng để chiếu một phim chụp một cái thác nước lớn. Trong khi chữa bệnh Hitler không được nghĩ việc gì khác chỉ chú ý nhìn vào thác nước đó. Hitler đã theo cách chữa đó đến 15 đêm có hàng triệu lít nước đã rơi xuống trong mắt Hitler mà bệnh vẫn không giảm. Có lần khác, một nhà chuyên-môn ở thành Vienne bắt Hitler phải tập thể thao trước khi đi ngủ. Trong 15 hôm, Hitler lại chơi khá luyện tập ngay trong phòng ngủ. Người ta nói Hitler phải tập đứng bằng đầu để cho máu từ óc rơi xuống lại rất nhanh để cho việc tuần hoàn trở lại. Nhưng cách này cũng vẫn không có công hiệu gì. Vì bệnh mất ngủ này mà có khi đang đến Hitler sự tỉnh dậy rồi kêu cứu như như người loạn trí hoặc trong lòng có sự gì đáng sợ hận. Thật không ai hiểu rõ Hitler như thế nào. Những cách giữ gìn nhà Hitler Ngoài những đời sống và những cách phòng bị trong nhà Hitler còn dùng nhiều phương pháp khác rất nhiều phức tạp để phòng kẻ địch. Hitler sợ nhất là bị đầu độc, không mấy người khỏi bị Hitler nghi ngờ. Hàng mấy giờ trước bữa ăn, có một nhà chuyên môn hóa học phải lấy ra một ít ăn mà nhà độc tài sẵn sàng để phân chất rất cẩn thận. Hitler không tin việc bất người ta ném đồ ăn trước vì sự rằng có kẻ dùng thuốc chất độc mà ảnh hưởng đến đến. Cũng một nhà chuyên môn hóa học đã lấy lại các thực phẩm trước khi đem ăn. Sau khi xét rồi thì chỉ riêng

hồn người đầu bếp được phép mở vào các đồ ăn hoặc những đĩa dùng để dọn đồ ăn. Mỗi khi Hitler ra khỏi dinh thự là phải mặc một thứ áo mà dân bảo không thủng. Người ta có thể đoán thấy chiếc áo giữ mình đó trở lên ở sau cái áo lót mình thấy trong các ảnh.

Đó là một thứ áo giáp bằng da thuộc và một thứ kim-khi pha với thép nhẹ, đầu viên đạn nào mạnh nhất trên đời cũng không sao bắn thủng được thứ áo giáp tối tân đó.

Một cách phòng thân nữa: một Hitler thật, 3 Hitler giả

Một cách nữa mà Hitler dùng để phòng bị các cuộc ám sát có thể xảy ra đó là cách dùng những người giống một với mình để có thể thay mặt mình trong những hồi nguy hiểm.

Không ai không rõ rằng một nhà độc tài như Hitler thì hẳn có rất nhiều kẻ thù.

Hitler có ba người giống mặt có thể thay mình được. Chỉ riêng số Trinh-thám Đức đã hết sức tìm ra những người mới biết tên thực của ba người này.

Nếu khi nào nhìn gần những người đó thì rất dễ nhận ra nhưng mỗi khi họ ăn mặc giống như Hitler và có những nhà chuyên môn về khoa thay hình

đổi giăng đã sửa sang nét mặt những kẻ đó thì đứng xa ngoài 20 thước không thể nào phân biệt được với Hitler thực.

Nhưng trong ba người chỉ có một người là tiếng nói hơi gồ gề tiếng nhà độc-tài chữ Vạn. Người ta đã có bắt người đó tập nói cho giống Hitler hẳn để trong những trường-hợp không quan trọng mấy, thì người giống đó có thể đọc dề-văn thay nhà độc tài.

Một trong ba người đội lốt Hitler ở biệt thự Berchtesgaden, một người ở Munich và người thứ ba thì ở Berlin. Ba người này lúc nào cũng dự bị sẵn sàng để lúc cần đến có thể đi ngay đến các nơi trong nước Đức, nước Áo hay một miền nào khác.

Trả h nhiệm những người đội lốt này là để thay nhà độc-tài Đức trong những đám diễu qua những cuộc diễu binh và những trường hợp giống như thế mà không cần đọc diễn văn nhưng là những lúc mà có thể xảy ra nạn ám sát và sự nguy-hiêm cho tính mệnh nhà độc tài.

Không phải lúc nào một người đội lốt Hitler cứ ở yên một nơi đâu.

Ngày ở biệt thự Berchtesgaden cũng khi thì người này ở, khi thì người khác đến thay. Mỗi khi đến biệt thự là một dịp

cho những kẻ đội lốt đó được nghỉ ngơi. Ở biệt thự Hitler, người thân cận trong nhà vẫn gọi những người đội lốt đó bằng chữ số Một, Hai, Ba hay là dùng những biệt hiệu mà gọi họ như «Petit Willie», «le Vieux B smarek» và «Putzi». Khi đến biệt thự thì những người đó được ở trong trại đội lính gác bí mật và không được có địa vị hoặc quyền hành gì cả.

Người ta thường đùa đùa và coi khinh mấy người đó. Chỉ một trong ba người đội lốt Hitler tên là Putzi là đã bị mưu sát thay cho nhà độc tài một lần.

Trong một cuộc diễu lại quân áo nâu tại Munich, Putzi đã bị một viên đạn vào tai. Đạn này do một khẩu súng lục bắn không có tiếng kìa từ phía nhà hát đưa đến và ngoài Himmler và Goering cùng ngồi một xe ô-tô với «Hitler giả» thì ngoài ra không ai ngờ rằng nhà độc tài đã bị mưu sát. Putzi-Hitler giả chỉ bị thương xoàng và có thể dự xong cuộc diễu binh mới về.

Người bắn viên đạn kia cũng không bao giờ bị bắt và cả thế giới không ai biết có vụ ám sát này. Putzi liền được đem đến phòng riêng của Hitler ở Munich và sau khi băng bó xong được lĩnh một món tiền thưởng 5,000marks.

Sau vụ mưu sát này Putzi được nghỉ yên một dạo.

Một sự lầm lẫn rất buồn cười

Một hôm, người ta đã lầm phải một người đội lốt Hitler đến Francofort giữa lúc mà Hitler thực đang ở tại nhà viên lãnh tụ quốc xã ở Baviere.

Đó là một việc lầm của số Trinh-thám ở Berchtesgaden gây ra vì Hitler đã đội một người đội hình trình không báo cho họ biết trước.

(Xem tiếp trang 31)

Tho' TRẠNG TRÌNH và tho' THIỆU ỨNG

của CỎI - GIANG

Mỗi khi đọc đến tập thơ *Trạng-Trình*, óc tôi thường thấy có một câu hỏi:

«Những bài văn này có phải là thơ, hay nó chỉ là văn văn?»

Trước khi trả lời, tôi muốn tìm cái định-nghĩa cho văn văn và thơ.

Hai tiếng văn văn xưa kia chưa có, nó mới xuất hiện vài chục năm nay, người ta thường dùng để chỉ chung các thứ thi-ca. Theo nghĩa ấy, thơ với văn văn là một, văn-văn tức là tổng-mục của thơ, mà thơ thì là tiền-chi của văn văn.

Nhưng nếu hiểu định nghĩa khác, thì thơ với văn văn lại là hai thứ, tính-chất khác nhau rất xa.

Là vì thơ là một môn mỹ thuật, bất-luận tả tình hay tả cảnh, một câu thơ hay, người những điều-kiện phải theo như như cách điệu, thể-thai. nó còn cần có ý-vị xa xưa, tính-từ man-mác, ở ngoài câu văn, một chữ, khiến cho người đọc tự nhiên thấy có cảm-tưởng chưa-phan. Văn-văn không-thế. Tuy cũng là một thứ văn có văn có điệu, nhưng nhiệm-vụ của nó chỉ cốt kỹ-thuật một công việc nào, hay là phổ-diễn một tư-tưởng gì. Miễn cho lời lẽ gãy gọn, ý nghĩa rõ-ràng là được, không cần có đủ tính cách mỹ-thuật như mới nói trên kia. Đại-khai thơ và văn-văn khác nhau là vậy.

Trong văn-chương ta, nói về đại-thể, câu về, câu ví, câu sấm, câu kệ, và gia-huân-ca, đều là văn văn, ngoài mấy thứ đó phần nhiều là thơ.

Truyện Kiều gồm đủ cả hai thứ đó.

Những câu tả cảnh như:

*Lơ thơ lữ liêu buồn vắng,
Con oanh học rí trên cành mào mai.*

Mấy lần cửa đóng then cài,
Đầy thềm hoa rụng biết người ở đâu?

Và những câu tả tình như:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.*

Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man-mác biết là về đâu?

Chắc ai cũng phải công-nhận là thơ.

Còn đến những câu kỳ-sự như:

Sở-Khanh lên tiếng rêu-rao:

Rằng: «Nghe có một con náo ở đây,

«Phao cho quyền gió, rùa mây,

«Thứ xem có biết mặt này là ai?...»

Và những câu điển-y, như:

Tên ơi nước, dưới vì nhà,

Một là đặc-hiền, hai là đặc-trung.

Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng.

E-dê sông-gió, hải-hân cô-hoa.

Thì là loại văn văn.

Hai chữ «văn văn» trong bài này, thuộc về nghĩa nói sau đó.

Bảy giờ, nói đến thơ cụ *Trạng lý-bộc*.

Trong cái rừng thơ nước ta, có lẽ thơ của ông này đã chiếm một số nhiều nhất. Không kể Hán-văn riêng về quốc-văn, cũng có đến mấy trăm bài. Nay thử chép lại ít bài cho biết phẩm của nó:

Giữa ba bữa, khó ba niếu,

Yên phận thì hơn hết mới đầu.

Khách uống trê mai, hơi ngọt-ngọt,

Sốt kẻ hiền nguyên, gió hui hui.

Giàng-sơn tâm bức là tranh-vẽ,

Hoa, có từ mùa ấy gấm-thêu,

Thơ-thất hôm khuya, năm sớm thức,

Muôn-văn đã đời dục trời Nghiêu.

Chưa để ai là bụi Thích-ca,

Mọi niềm nhân ngã, nhân thì qua,

Lòng vô sự, Trạng in nước,

Cửa thẳng lại, gió thổi hoa.

Kìa khách xuân xanh khi trẻ,

Mấy người đầu bạc tuổi già.

Thanh nhân ấy, ắt là tiên-khách,

Được thú, ta đã có thú ta.

Nói nên hoàng, lại nói rằng thì,

Sang trọng người yếu, khó chống vì.

Nhị kẻ, hoa thơm ông đến đó,

Mở bài, một ngòi, kiến nào đi.
Thanh tao, của có, thanh-tao mới?
Nào nề tay không, nào nề gì,
Mặc rừ, mặc may, khi gặp dịp,
Khen chê chi, biếng-chơi mà chi.

Bài này trên đây, cũng đủ đại-biểu tất cả tập thơ Bạch-Vân. Bởi vì tập ấy tuy dài, nhưng từ đầu đến cuối, toàn là một giọng đạo-dức luân-lý chẳng khác gì cuốn kinh thánh. Và, nếu để ý mà nhận cho kỹ, thì cuốn kinh thánh này cũng chỉ quanh-quẩn có vài ý-tưởng: Một là ca-vọng cảnh nhân, hai là khuyên người ăn thường thủ phận, ba là chối chối xu-viem phụ-nhiệt của người đời. Có thể thôi.

Độc tập thơ ấy, các bạn chắc sẽ cho là xuông-nhật, chẳng có thú vị nào. Thật thật thú thật, trước kia tôi cũng không thể chịu nổi. Mỗi khi tình-cô coi đến đó tôi thấy chán như cơm nếp và lấy làm lạ rằng: sao ông Trạng-Nguyên nước mình lại có hạng thơ như thế?

Ấy là lỗi tại chúng ta. Thấy nó có vẻ cổ điển, chúng ta nhận nó là thơ, cho nên nó mới thành ra vô-vị. Thực ra nó chỉ là một cách-ngôn có vẻ rai là văn-văn thi đáng hơn.

Lỗi văn này không phải mới từ cụ Trạng nhà ta, nước Tàu ngày xưa đã có. Đó là thơ của Thiệu-Ưng, Thiệu tư là Nghiêu-Phu, một nhà học-giá và đời Thà-Tôn nhà Tống mấy lần vua vời, nhưng không chịu ra làm quan. Cũng giống cụ Trạng nhà ta, Thiệu rất thích về môn lý-số, đã soạn Hoàng-cực-kinh-thế cái nghĩ về thuyết khí-vật. Thơ của Thiệu là tập Kịch-như-ông, có đủ các thể.

Cho được tiện việc so-sánh, tôi hãy dịch ra mấy bài.

Trong ở An-lạc tự tặng cho mình (1)

Của được bởi lạnh ăn mới lết,
Việc xong đã kìa há còn công.
Không làm sóng gió trong lòng thế,
Sẽ chẳng bằng, than恨 nội lòng.
Tối-ơ, sương rơi, lâu là u,
Giàu-sang, mưa lạnh, cánh hoa hồng,
Rõ ràng cơ tạo, người không hiểu,
Luống ai tươi, khó tổn mấy công.

Bài ấy chưa là bằng bài này:

Thủ vi ngâm (2)

Nghiêu-phu chẳng phải thích ngâm thơ,
Thơ đến Nghiêu-phu có tác ra,
Giương bầu dựng hình, kiến giấu tặc,
Đạo loan đưa rừ, chẳng chừa ra.

Trong đường, như chẳng qua giông-lũ,
Trên đời ai đâu có bụi-dơ.
Muốn biết « minh » « thành » là việc khó,
Nghiêu-phu chẳng phải thích ngâm thơ.

Bài này càng lạ hơn nữa:

Vì thiện ngâm (3)

Người ta làm việc thiện,
Việc thiện là nghĩa chung.
Vang đã còn lại nổi,
Quí thân khốn đời xong.
Việc nên yên nghĩ mệnh,
Nói phải dãi gan lòng.
Ngoài mình, đừng phải hỏi:
« Người khác biết hay không? »

Đó là tôi đã gắng công dịch thật đúng lời đúng ý. Nếu ai ngờ tôi có tình làm cho không hay, để mất giá trị của nguyên-tác, thì xin coi qua những chữ Hán chưa ở dưới đây.

Kể ra trong tập Kịch-như-ông, cũng có bài ra về thơ, như bài *Mở-Xuân ngâm* chẳng hạn, nhưng đó là số rất ít, có lẽ chỉ có một bài ấy thôi. Còn thì đến là một giọng, như các bài trên. Nếu đem tập ấy chọn lần với tập Bạch-Vân, để ai có thể phân biệt bài nào là của người nào.

Hạng thơ ấy, để vào văn-văn, có thể cho là vô-lợi. Thật vậy xưa nay có ai chê những câu về, câu vi, câu sấm, câu kệ không hay? Còn có bảo là thơ, thì nó chỉ là thứ thơ vụng-về xuông-nhật, không đáng đem-sĩ.

Thế nhưng người Tàu ngày xưa lại không nghĩ vậy, họ bảo thơ của Thiệu r'ềng ra mở: phải, phải ấy do ở Hàn-sơn, Thập-đắc mà ra. Đó cũng vì Thiệu được Tống-nho và bọn bạn nhỏ làng-bổ, tôn làm một vị đạo-hiền, người ta sực thế thơ đại-hiền phải rồi r'ềng mới tìm-cách bành vực. Kỳ thực Hàn-sơn, Thập-đắc là hai nhà sư đời Đường, hỏi ấy thì tập của họ không thấy xuất-hiện làm gì có phải thơ ấy? Hay là nếu có đi nữa, thì cái ưc những nhà-ta-bách, cũng chỉ sản xuất được những câu kệ mà thôi, lấy dựa ra thơ!

Sở dĩ thơ của Thiệu và của cụ Trạng nhà ta đến nỗi như vậy, cũng vì hai n'ười đến là nhà lý-số-học, trong óc đầy những nhà « âm-dương ngũ-hành », không còn chỗ để chứa hơ.

Vậy thì tập thơ Bạch-Vân, chúng ta chỉ nên coi là một tập văn-văn, đừng coi là thơ.

Tuy vậy, đối với chúng ta, tập ấy không phải hoàn toàn vô ích. Trong việc khảo-cứu tiếng nói đời cổ, nó sẽ cho chúng ta rất nhiều tài liệu.

Thi dụ đọc câu:

« Thử kia chầy thăm lợi chầy phải »

Chứng tỏ có thể nhận rằng chữ « thử » ngày xưa có nghĩa là « mẫu » là « sắc » Hay chữ đó:

câu:

« Dầu lấy thánh hiền nói thừa học,

Và câu:

« Hay yên thừa phận mới nên vui ».

Chúng ta có thể nhận rằng chữ « thừa » ngày xưa cũng hay dùng đến. Hơn nữa những câu:

« Kể của « từ » nhiên ấy của chung,

« Cơ mẫu tạo-hóa mặc « từ » nhiên.

« Thanh-vãng thứ gì giữ « bảo » nã,

« Nhân được thủ vui hay « bảo » nã ».

Tôi có thể chứng những chữ « tự-nhiên », « bao nã », bình như ngày xưa nói là « tự-nhiên » « bảo nã ». Và những câu:

« Trước đến tay không nào « thốt » hỏi,

« May nên những « lệ » thừa công nên ».

Cũng có thể tổ chữ « thốt » trong tiếng « thừa-thốt » chữ « lệ » trong tiếng « lệ », ngày xưa vẫn dùng một mình.

Gã-tị về văn-học trong trong tập văn Trạng Trình đại khái có vậy. Ngoài ra, nó còn một điều ích-lợi này nữa, là nó bảo cho mấy ông tập-tiền này vào làng thơ bết rằng: Không sấm thi-cốt, thì đừng làm thơ, nếu như có ý cứ làm, thì nó sẽ là thơ của Trạng-Trình.

CÓI-GIANG

1. 安樂窩中自貼

物如善得終為美
事到巧圖安有公
不作風波於世上
自無殃炭到胸中
災無秋葉霜前墜
富貴春花雨後紅
造化分明人莫會
枯榮消得幾何功

An-lạc và trung tự di:

Vật như thiện đắc chung ai mệ,
Sự đạo sao đồ an hữu công?
Bất tác phong-ba v' thế thượng,
Tự vô hàng thân đạo hung-trung.
Tai-wong thu điệp sương thinh trau.
Phủ quý xuân hoa vũ hậu hồng,
Tạo hóa phân minh nhân mạc hời.
Khó vĩnh tiêu đắc kỷ hà công?

2. 首尾吟

堯夫非是愛吟詩
詩是堯夫可愛時

寶鑑造形難隱髮
靈刀迎刃不容絲
風埃若不來侵路
塵土何由上得衣
欲識明誠是難事
堯夫非是愛吟詩

Thủ vi ngâm

Nghiêu-phu phi thi đại ngâm thi,
Thi thi Nghiêu-phu khả dĩ thi.
Bảo-dâm đồ hình nan an phát,
Loan-đạo nghênh nhận bất dụng tự.
Phong ai nhuec bất lai xâm lộ.
Trần-thế hà do thượng đắc y.
Dục thửc minh thành phi nan sự,
Nghiêu-phu phi thi đại ngâm thi.

3. 爲善吟

人之爲善事
善半義當爲
金石猶能動
鬼神可欺
事須安義命
莫必道肝脾
言同身外
人知與不知

Vì thiện ngâm:

Nhân chi vi thiện sự,
Thiện sự nghĩa đương vi.
Kim thạch do năng động;
Quí thân kỳ khả khi?
Sự lu an nghĩa mệnh;
Ngôn tất đạo can tỷ?
Mạc vấn thân chi ngoại;
Nhân-tri dĩ bất tri.

Thuốc Thiệu - trụ

Bệnh Thiệu-trụ, hôn tư, hôn nhô, sa xuống, rần, sưng, có đau, không đau, lâu 9, 10 năm, nhẹ 2, 3 ngày uống thuốc này đều tiêu khối hầu, 1 hộp 0p.50

Các bệnh hoa liễu

Các bệnh lậu, lậu kinh niên, lậu mới nước buốt, lậu tự nhiên, lậu còn ngọc, rớt, dài vắn, giang mai, sang độc, hạch xoài, hời cho được các thuốc hay nhất của Tế-Dân. Xa gửi linh hóa giao ngân, Nhựa chữa khốn các bệnh nung.

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN

N 131 phố hàng Bông - Hà Nội

NGƯỜI TRINH NỮ

CỦA



Tiểu-thuyết của LAN-KHAI
Tranh vẽ của MANH-QUYNH

Rồi người ta bắt đầu nói hồng
nói gió chàng, có khi ở ngay
trước mặt nàng Nhạn nữa.

Bọn con trai thì là vì tình
nghịch mà chế riếu.

Bọn con gái phần nhiều mơ
ước Tông không được mà mãi
mãi.

Tuy thế, chưa ai dám dùng
nững lời quá phạm.

Là bố mẹ thì rất giận dị, không
ai lại ngửa mặt muốn ném thứ
cái sức vật trâu của Tông.

Nén hương trên màn gạo cháy
đã hết.

Cái cảm lửa nghiêng dần rồi
rũ xuống, sau khi đã thả lên
không cái hơi thì thơm ngát
cuối cùng.

Nàng Nhạn đã tỉnh.

Nàng đã ở cung trăng về.

Nàng mở mắt, ngơ ngác nhìn
quanh và buột miệng khen:

— Chà đẹp quá!

Đám đông vội nhao nhao lên
hỏi:

(Tiếp theo kỳ trước)

Nàng thấy những gì... Nàng
thấy ra làm sao nhỉ?

Nhưng tia mắt thiếu nữ đã
chuyển sang vào Tông.

Hai gò má nàng thắm như hai
bông phù dung.

Nàng xoay mình, thò hai chân
vào đôi giày cánh phượng rồi
dứng dậy:

— Anh Tông à, ta về thôi... Đêm
khuya lắm!

Tông như cái máy. Chàng
chạy ra nàng tấm liếp.

Nàng Nhạn ra.
Tông cũng theo ra như cái
bóng.

Tấm liếp lại buông xuống im
lặng.

Mọi người tung hứng nhìn
nhau. Rồi họ cùng cười lên một
dịp cười ranh mãnh.

Bên ngoài, hai người im lặng
đi trên con đường đất do dự
chạy qua các bụi rậm hoặc các
khu ruộng bỏ hoang.

Ánh trăng tà nhuộm lên sương
đêm một màu trắng mờ hồ...

Khi đã xa nếp nhà chánh Phay
Tông đột ngột hỏi nàng Nhạn:

— Nàng lên cung giăng thấy
những gì mà ai hỏi nàng cũng
không đáp?

— Ô, đáp nhời họ làm gì mới
được chứ!

— Nếu thế thì chính tôi cũng
không dám hỏi...

— Không, Tông khác chứ, sao
Tông lại đem mình vì với những
người kia?

— Nàng đã bảo tôi khác họ
thì nàng cho phép tôi hỏi nhé?

— Anh cứ hỏi.

— Nàng đã thấy những gì?

— Tôi ấy à?... Nhiều cái đẹp
lắm!

— Đẹp những thế nào kia chứ?

Nàng Nhạn hỏi lại chàng tuổi

trẻ:

— À, anh Tông, lúc anh lên
châu đôn tôi, anh có thấy cậu
âm Vinh, con quan châu Phong
lắm không nhỉ?

— Có phải cái người con trai
mặt trắng trẻo, mắt sắc như dao
ngồi quay mặt ra của ấy không?

— Phải đấy!
— Nhưng mà nàng Nhạn đã
đáp câu hỏi của tôi đâu!

— Tôi biết rồi, nhưng tôi hãy
nói cho anh nghe chuyện này
đã.

— Cũng được!
— Cậu âm Vinh lên để xem
mặt tôi đấy!

Tông choàng người:
— Thật à?

— Chẳng thật lại bỡn!

— Thế câu ấy hỏi nàng Nhạn
à?

— Ừ.
Tông cắn môi trong ánh trăng:

— Thế... thế... nàng...

Nhạn hỏi:
— Tôi làm sao?

— Nàng có... bằng lòng không?

Nhạn thở dài:
— Bằng lòng thì không...

Tông thở mạnh...
Nhạn tiếp:

— Nhưng mà...

Tông lo lắng hỏi:
— Nhưng mà làm sao?

Giọng thiếu nữ trở nên buồn
dàu:

— Nhưng mà nếu quan bắt ép
thì tôi cũng đành phải vâng
nhờ...

Tông tự nhiên không giữ được
giọng mai mỉa:

— Phải, con nhà quan phải
lấy con nhà quan chứ! Con
quan khi nào gả cho bọn thường
dân.

Nàng Nhạn đứng vững lại:
— Anh Tông à, sao anh nói
thế?

Tông cái đầu:
— Tôi không phải, tôi xin lỗi
nàng Nhạn.

Thiếu nữ nhìn Tông một cái
dài:

— Tôi buồn lắm, anh Tông à.
Bởi thế, tôi mới sang nhờ bạn
so câu lên cung giăng để hỏi xem
nhàng Cuội (chị Nguyệt) báo sao...

— À, ra thế!

— Tôi lên tới cung giăng, anh
Tông à...

— Thế à?



— Ừ.
— Thế nàng thấy làm sao?

— Ô, đẹp quá! Tôi thấy vào
một cái cửa tròn mà nó sáng
sáng là, sáng như đèn đất ấy...

— Là nhỉ!
— Là quá. Già ở trần gian có
như vậy thì hay...

— Thế rồi sao nữa?

— Tôi đi mãi... đi mãi cho nào
cũng sáng rực...

— Nàng tìm thấy nàng buồn
chứ?

— Không!
— Sao lại không? Ở cung giăng
thì phải có nàng Cuội chứ?

— Thế mà tôi không thấy nàng
Cuội đâu cả! Tôi cũng không
thấy cậu âm Vinh...

Tông há hê:
— Là thật. Xưa nay lẽ à định

đôi nhân duyên với người nào
thì phải thấy người ấy chứ.

— Tôi cũng biết thế!

— Vậy nàng không thấy nàng
Cuội, cũng không thấy cậu âm
Vinh à?

— Phải.

— Hừ...

— Tôi thì thấy...

— Nàng chỉ thấy gì?

—Tôi chỉ thấy một mình anh.
Tông đi bên cạnh mà thôi!

Tông thò thò cả lòng nhưng
lại thấy ra một cái chủa chật:

—À, đó là tại tôi bao giờ
chàng là đứa dầy tớ theo hầu
nàng!

—Anh Tông!
—Nàng bảo gì kia?
—Anh đừng nói thế!
—Thì sự thật là như thế đó
chọc!

—Không phải. Quan nhờ anh
dạy tôi học võ và cưỡi ngựa, thế
anh tức là thầy tôi...

—Cảm ơn nàng!

—Còn về phần tôi, tôi bao giờ
cũng nhớ rằng anh đã cứu tôi
thoát chết...

—Nàng đừng nói đến ơn huệ...

—Anh không kể nhưng mà
tôi, tôi vẫn phải nhớ...

—Ờ...

—Chàng những thế, tôi lại còn
rái... quý anh nữa. Tôi không
muốn lấy chồng, chỉ muốn cứ
lạ... học trò anh mà thôi.

Đến lượt Tông động sống lại:

—Cảm ơn nàng. Câu nói của
nàng thực bằng tôi cả vàng bạc
ở đời... Tôi không bao giờ quên
được!

Nhan nhìn Tông bằng một cái
nhìn thâm trầm.

Tông cúi đầu, lòng rung động
nặng nề...

Hai người lại đi... nín lặng đi,
vì cả hai cùng bận nghĩ rất nhiều
mà không thể nói ra hết được.

Xa xa trong đêm ngàn, hai
tiếng chim bông vọng đến hai
người, một tiếng tận phương
Nam, một tiếng từ phương Bắc.

Nhan thò dài:

—Chim khảm khắc kêu buồn
quá!

Tông nói theo.

—Buồn thế!

Đoàng, chàng cất tiếng hát khe
khe:

«Chàng khờ non bổ dế,
Đầy nhìn tiếng khảm khắc loang

khảm khắc thì soi.

Khảm khắc bổ dế dơi mìn loang,
Y như lầu kết loang dưới càn...
«Đêm khuya, ngủ chẳng được say,
Nghe chim khảm khắc nó bay gọi
đàn,

Chim kia còn biết gọi đàn,
Phòng không gọi chiếu càn trăng
nần nung».

—Anh Tông hát hay quá nhỉ?
—Buồn thì hát chơi, hay gì mà
hay!

—Không anh hát nghe hay
lắm và buồn lắm kia.

—Là lại lòng tôi cũng buồn...

—Sao mà anh buồn?

Tông nhìn Nhan:

—Tôi cũng chẳng biết tại sao
mà buồn nữa... Chỉ thấy buồn
lắm, buồn muốn chết được!

Nhan cười khan: khách:

—Anh không biết mà tôi biết!

—Nàng biết à?

—Ừ.

—Không, nàng không biết
đâu...

—Có.

—Nàng nói thử xem nào?

—Này nhé: anh Tông buồn vì
anh muốn... Tôi chẳng nói nữa!

—Nàng Nhan ác lắm!

—Sao anh lại bảo tôi ác?

—Nàng đã bảo biết mà còn
không nói...

—Ừ thì nói: anh Tông buồn vì
anh muốn lấy vợ!

—Ờ...

—Tôi lại không đi ngược vào
ruột anh à?

—Ừ, cũng phải mà không
phải...

—Thế là thế nào?

—Tôi chỉ yêu một người thôi
chứ không dám nghĩ đến sự lấy
vợ.

—Tại sao?

—Tại người ấy... cao hơn tôi
quá!

—À, anh Tông này: chuyện
sự tích chim khảm khắc thế nào
nhỉ?

—Nàng lại còn không biết!

—“Ơi không biết thật đấy.
Anh kể cho tôi nghe.

—Ngày xưa, có một đôi trai
gái họ thiết nhau lắm. Nhưng
mà cô gái là con quan; còn anh
trai thì chỉ là con nhà thương
dân. Bết thế, hai bên cha mẹ
ki ông cho hai người lấy nhau.

Những vậy mà tôi đâu! Cha mẹ
người còn gái lại còn ép gả có
ta cho một nhà quan khác. Có
ta không chịu vì thương anh
trai nọ. Cô ta đã cùng anh con
trai tự tử ở trong rừng. Hồn hai
người sau hóa thành hai con
chim khảm khắc. Hễ ban ngày,
hai con chim ấy được gần nhau.

Nhưng đêm đến là lúc mọi đôi
vợ chồng được gần nhau, không
ai bận công việc gì nữa thì hai
con chim phải xa nhau. Một con
ở phía Nam, một con ở phía
Bắc cứ gọi tìm nhau như thế

cho đến sáng mới lại gặp...

—Thương hại chúng nó quá
nhỉ?

—Nếu nàng Nhan biết rằng ở
đời này giờ cũng có những đôi
trai gái như thế thì nàng Nhan
con thương đến đâu!

Nàng Nhan không nói gì.

—Hai người lại im lặng đi.
Và, trong khoảng đêm lên, tiếng
đôi oan hôn vẳng kêu ra rả, vẫn
thiết thiết gọi nhau, như chúng
vẫn gọi nhau tự nghìn xưa...

Cái đêm trường thanh ấy đã
lâm chon Nhan và Tông tế tái cả
lâm hồn...

Nhưng hai người đã tới công
đình.

Nàng Nhan bảo Tông:

—Đến nơi rồi, thôi anh về
nhé?

—Vậy, chào nàng.

Nhan bước vào công mà tên
linh cơ đã mở sẵn.

Tông nhìn theo đến khi nàng
khuyết bóng mới lui thủ về nhà...

Tiếng chim khảm khắc vẫn
kêu trong ánh trăng mờ; như
kêu gọi lòng chàng tuổi trẻ...

(Còn nữa)

LAN KHAI

Dưới mắt chúng tôi

Thư là việc gì người Nam mình cũng quá nóng này!

Vì sự cần-thiết cho công cuộc
phòng-thủ thụ-dộng nên mấy
hôm trước đây có lệnh trên
khuyến nhân dân trong các
thành-phố lớn đông-dúc kẻ nào
không có công việc gì cần ở Hà-
nội và dân bà trẻ con, ông già,
bà lão nên dời khỏi thành-phố lại
thời tản và mấy hôm sau trong
nhân-dân mới thấy nhốn-náo.

Người Việt-Nam mình ở về
nhật-đời là phải, làm việc cũng
quá nóng rẫy không bao giờ
chịu suy-rét kỷ, có người được
tin dời khỏi thành-phố đến nỗi
bỏ cả công việc làm hoặc buôn
bán mà vội-vàng đi hình như sự
nguy-hiểm đã đến ngay sau lưng
người thôi.

Nếu nhà nào không chịu tự
miêu dời khỏi thành-phố thì khi
sảy ra việc động-dụng gì các nhà
chuyên-trách sẽ bắt buộc phải
đi nhân dân đi nơi khác.

Tiếp được hai cái lệnh đó,
nhân-dân thành-phố Hanoi lại
Ngay rời nhau dời khỏi thành-phố
rất đông, đến nỗi có bọn kẻ lừa,
ô-tô hàng đến chật ních. Các nhà
vận-tải ô-tô tha hồ mà tăng giá
chở nôi, các nhà có thể ô-tô
chuyển cũng được đi thuê ô-tô
tôi, có người phải chịu thuê một
chuyến xe Hanoi - Hưng-yên,
hoặc Hanoi - Đồ sơn cả đi cả
về đến 40\$.

Mấy hôm nọ, trong thành-phố
đã thấy văng bấn người, nhiều
cửa hàng đã thấy đóng cửa, ban
đêm đi ngoài phố đã thấy nhiều
phố mịt mịt về nỗi-nhiệt-nguy
thường.

Thấy số dân dạn dĩ nhiều quá,
ngoài ra còn tại nạn thiên trường
học ở xã ta nữa nhất là ở các
miền thôn quê thì cái hại của

trường-phổ lại bắt đi từng nhà
hiệu-dụ lại cho mọi người biết
không nên dời bỏ thành-phố một
cách quá nhiều và vội-vàng,
chẳng qua thành-phố muốn thi-
hành những phương-pháp phòng
bị trước chứ chưa có việc gì,
không nên quá lo ngại! Sau khi
được lệnh này những người sửa
s soạn sắp dời khỏi thành-phố lại
thời tản và mấy hôm sau trong
nhân-dân mới thấy nhốn-náo.

Người Việt-Nam mình ở về
nhật-đời là phải, làm việc cũng
quá nóng rẫy không bao giờ
chịu suy-rét kỷ, có người được
tin dời khỏi thành-phố đến nỗi
bỏ cả công việc làm hoặc buôn
bán mà vội-vàng đi hình như sự
nguy-hiểm đã đến ngay sau lưng
người thôi.

Thành-phố Hanoi vẫn yên ổn
như thường, nào có việc gì đến
mà quá lo xa!

Nạn đốt nạt là kẻ thù của mọi người Việt- Nam từ già chí trẻ!

Trong tất cả các công cuộc về
tự-thiện hoặc xã-hội ở xứ này từ
trước đến nay có lẽ chỉ riêng ở
hội Truyền-bá Quốc-ngữ là một
hội mà sự ích-lợi rất rõ rệt và ai
cũ g phải công-nghận là một công
cuộc khai-hóa rất cần-thiết cho
xã-hội Việt-Nam. Chưa ai thử
làm bản thống-kê tỷ-mỷ, nhưng
cứ xem trình-độ dân ta hiện thời
thì có lẽ đến 90 phần trăm là
thuộc vào hạng đói bất-thức-tự.

Hạng này phải ở trong sự tối
tăm, mù-mịt, một nguyên-nhân
chính là vì sự nghèo khổ của họ,
ngoài ra còn tại nạn thiên trường
học ở xã ta nữa nhất là ở các
miền thôn quê thì cái hại của

nạn đốt học lại càng lan rộng
hơn nữa.

Mấy năm nay, ở Hanoi có Hội
Truyền-bá chữ Quốc-ngữ lập ra
mục-đích để trừ bớt cái nạn thất
học trong dân-chúng Việt-Nam
ta. Hội này được nhiều người
hoan-ngênh và hiện nay Hanoi
là nơi hội rất hoạt-dộng lại còn
có nhà chi-đếm ở các tỉnh
nữa.

Hôm chủ nhật vừa rồi tôi
lễ phát phần thưởng hàng năm
cho các học trò cấp nhì nhất
của hội, trong số những người
được thưởng có nhiều người
lao động đã ngoài hai mươi tuổi
và những người đàn bà đã có
mấy con.

Nhìn thấy những người có
tuổi đó còn biết chăm chỉ để
tự cứu lấy ra nơi sáng sủa thật
là một cảnh rất cảm-dộng. Có
lẽ đó là những người đã hiểu
cái nguy hại của nạn đốt nạt
nên tuy làm trăm công nghìn
việc mà cũng phải bỏ hết thời
giờ ra đi học. Ta nên biết rằng
nạn đốt nạt là kẻ thù của tất cả
mọi người từ già đến trẻ. Kẻ
nào lúc thiếu thời bị thất học
đến lúc lớn lên có chút thì g
phải lo tìm cách tránh khỏi đốt
nạt đó là một sự tự nhiên không
có gì là lạ cả.

Một đàn nhân Pháp đã nói:
«Ngay trên đường chết ta vẫn
phải học».

Tiếng cười của nàng Bao-tự và cái còi báo động của thành phố Hanoi.

Những ai hay xem các tiểu
thuyết lịch sử của Tào chiêu đều
nhớ chuyện vua U - vương nhà
Chu một ông vua hoang-dâm và
ham-mê-từ sắc vô độ đến với
mất nước.

Người yêu của U - vương là nàng
Bao-tự tuy có nhan sắc nghiêng
nước, nghệ-đề thành-nữ nhưng là
một con yêu tinh hiện ra để làm
hại nhà Chu.

Theo lẽ nhà Chu thì mỗi khi thiên tử gặp nguy biến hoặc nội loạn hoặc ngoại xâm thì sẽ đốt lửa trên đài cao làm hiệu để báo cho các nước chư hầu đem quân đến tiếp cứu. Đốt lửa báo động là một việc cần kíp, đến lúc nguy hiểm mới dùng thế mà vua U-vương vì muốn chiêu Bào tỵ, muốn mua một tiếng cười của Bào-tỵ, đã sai đốt lửa lên để đánh lừa các nước chư hầu. Thấy khói báo hiệu, các nước đều luge tục cho quân về cứu vua nhà Chu khi đến nơi không thấy giặc đâu cả chỉ thấy U-vương và Bào tỵ đang ngồi trên một cái đài cao trông xuống cười, quân các nước lại kéo nhau ra về.

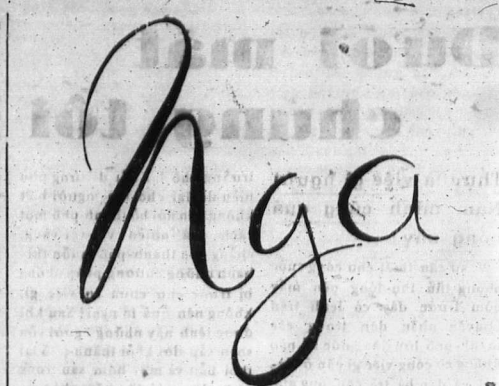
Nhưng ít lâu sau, nhà Chu gặp biến thực, khi vua cho đốt lửa để cầu cứu thì không một nước chư hầu nào cho quân đến cứu nữa, vì họ tưởng cũng sẽ bị lừa gọi về để làm trò cười cho Bào-tỵ chứ không phải để cứu thiên tử. Vì do mà nhà Chu mất nước.

Đó là chuyện đời xưa ở nước Tàu. Nay chúng tôi lại muốn nói đến chuyện cái cối báo động của thành phố Hanoi ta.

Từ tháng Septembre năm ngoái tức là tuy vẫn yên ổn nhưng phòng bị chiến phủ vẫn cho dự bị các phương pháp phòng thủ như động như đập hăm hờ tập tất đến, tập dợt khi: thân-phố. Vì vậy thành phố mới cho đặt mấy cái cối điện

lam cối báo động để khi tập pháp thủ hoặc nếu thực pháp thủ thì động thực hịch nổi rồi cho nhân dân biết biến trước.

Tiếng cối báo động đối với việc phòng thủ rất quan trọng. Thế mà từ mấy tháng nay đã mấy lần chỉ vì chạm giây điện mà cối tự nhiên nổi lên làm cho nhân dân nhốn nháo. Nhất là sáng hôm thế hai vừa rồi hồi quá 10 giờ, cối báo động lại kêu rất lớn. Có người đã tưởng có báo động thực nên đã ra napan



của NHỊ-LANG

Những khách làng chơi hồi ngoài 10 năm trước, những ai đã được mắt thấy nhà hát-dao thú nhất ở xóm Khâm-thiên, tất ai cũng còn nhớ đến bà chị em Phụng, Vân, Nga, Nhất là Nga. Hồi ấy xóm Kinh-trời mới nhóm. Những xóm Hàng Giấy và Thái-hà đã tới hồi tàn, nhường chỗ lại cho các xóm Vạn-thái, Hàm-bổn gian Khâm-thiên. Xóm Kinh-trời nào đâu có được náo-nhiệt, tưng bừng, sáng sủa như ngày nay với những nhà hát ba tầng của chị Đốc, chị Sâm tọc. Quân hay những gian phòng suntu, tráng hoàng có vẽ... thân mật của nhà chị Hoàn. Không!

lãnh vào các hầm hố của thành phố mới chứa tại. Những đời mới chẳng thấy gì họ lại ra về, chỉ phải một mẻ hủ vùi.

Nếu cối báo động có bị hỏng tuần và vỡ-cổ nổi lên như thế đã làm cho nhân dân thêm nồn nao lại còn là một sự nguy-hiểm nữa

Các nhà có trách nhiệm về những cái cối kia liệu có cách gì để khỏi xảy ra những việc đáng tiếc như thế nữa chăng?

xóm Khâm-thiên hồi ấy mới chỉ là một dãy nhà gạch một tầng ở phía đầu gần đường xe hỏa, các gian nhà lồi tằm, âm thấp, trước mặt, sau lưng toàn hàng đất ao từ thả rau muống. Xóm Khâm-thiên mới «đề» để kể nghiệp cho Hàng Giấy và Thái-hà!

Trong cái xóm âm thấp lồi tằm ấy, Nga là một ánh sáng nhỏ, để làm vui cho khách làng chơi. Nga chính là Hoa-khôi của xóm Khâm thiên nước ấy.

M đáng học! Nga đáng mặt hoa khôi cả về thanh lẫn sắc, Gông Nga lau lảnh như chim yến. Phách của Nga tuy có ý «tồn» nhưng uet sắc! Lại thêm Nga có cái nhan-sắc có thể gọi là «khuyên thành» trong đám chị em từ phương mới kéo tới u hóp ở một xóm ngoài đầu tỉnh ấy.

Nhưng Nga phải cái bé què, bé lấm. Tuổi đã 19, 20, mà người Nga chỉ bằng cái «năm tay», do ừ chân lên tới đỉnh đầu may ra được độ 1m25. Một bạn thường nói đùa:

—Nga có thể đem bé tái được! Ấy vì Nga thân thể nhỏ bé như vậy nếu những khách lại nhà

Nga chỉ yêu thương Nga như... em bé mà thôi... ít ai «n» nhìn Nga bằng con mắt tình.

Vậy mà ai cũng yêu Nga. Nhà Nga là một nhà không tới dáo vắng khách. Mà chỉ khách nghe hát thôi. Dù lúc đó đang thịnh môn «rượu» mà người ta ít thấy nhà Nga có mâm rượu. Chỉ đến thì mới học những khách quen toàn, vừa gặt gù nghe hát, vừa nhấm nháp chén rượu trắng, nhấm củ lạc Cồn đến mâm rượu thì ít khi thấy có!

Người Nga tuy bé bồng nhưng hiền như cái ốc khi phải. Nhiều khi nghe lời Nga nói chuyện, người ta cảm thấy trước mặt một cô gái có học thức, có chỉ biết nghĩ ngợi sâu xa về việc bên ngoài, ghét đồng tiền, biết trọng người có khi phách.

Ấy câu chuyện của Nga lại càng làm cho nhiều người cảm tâm, có khi còn là câu hát hay, tay phách sắc của Nga. Nhưng vẫn cái lời cảm yêu một em bé mà thôi. Một nhà thì sĩ có danh bởi ấy «sạy mẹ» Nga đến nói tới nào cũng chỉ ước mong được có đủ tiền xuống Khâm-thiên «nói chuyện và soa... đầu» Nga thôi.

Nghe Nga nói chuyện nhiều khách làng chơi phải ngạc nhiên:

—Một con bé «oát sa lại» như thế mà chỉ khi như thế ư?

Người khác ngăn ngại:

—Người có tư cách thế mà lại «loại» cho chồn phách-sênh ư? Hứa - công quả không... công chất nào!

Nhà Nga đang tập rín xe ngựa nhà thế, xóm Kinh-trời lồi tằm kia trông nhờ chút «anh-sang» của Nga mà có vẻ khôi sắc, thì chợt một bữa nhà Nga của đóng im ỉm tập khách, sau khi có 2 chiếc xe ô-tô hôm thuê đưa Nga đi đâu về phía Chợ-hòm. Rồi khách tò mò biết Nga đã lấy chồng!

Nhiều người tiếc Nga. Giá cứ để Nga làm bông hoa trong vườn Khâm-Thiên có phải khắp mọi người đều được thưởng thức không. Nay Nga đi lấy chồng! Ấy chao, cái anh nào đó sao mà ích kỷ vậy!

Anh nào? Khi biết chồng Nga chỉ là một anh.... buôn thuốc



phiện lậu có tiếng xuất dọc đường xe hỏa Hanoi — Văn Nam, ai nấy đều kinh ngạc:

—Con người thành-thú như thế mà... như thế ư?

Tới khi biết thêm những «điều kiện» về tài chính đối với gia đình Nga thì những người xưa nay vẫn cảm phục cái đức «khinh tài» của Nga đều phá lên cười!

—Đời nào cái giống cô dâu «ung chi...» thế thôi. Đón đồng tiền là cao hơn hết mọi việc trên đời!

Nhưng sự thực, một đêm mưa gió xuy sụp, một đêm được người tri-kỷ, cho nên Nga không quên gì, đêm ngày tìm thân ngà ngọc hơn... một thuốc hiền cho chàng bán thuốc phiện lậu, và bô cái sành phách mà nhất định lấy chồng...

Bật đi hai năm không còn ai «ghe nói đến Nga, không còn ai được gặp mặt Nga ở đất Hà-thành, Nga đã đem cái nhan sắc kiều diễm lên chôn vùi ở tận một tỉnh toàn rừng núi, đầu sạt lặn đất Tàu.

Và trong cái thân hình nhỏ bé tưởng năm mạnh là võ tăn của Nga, ngờ đâu lại có một cái chỉ cực dũng mãnh: Một vài người biết rõ ra rằng Nga đã đồng một vai rất quan trọng ở nơi rừng núi thăm u kia là đất địa chỉ đường cho những người lạc lối tới đó, qua những đường nhỏ hẹp mà chỉ một mình Nga biết. Một công việc chẳng phải là không nặng nhọc!

Thế rồi gần đây nghe «người chồng kia đã «bất đắc kỳ tử» bởi tay bọn anh em ở một nơi đất ngoài. Rồi người ta thấy Nga một mình lại trở về đi hái ở miền Hải-cang. Nhưng không còn phải là Nga vui về, riu rít như con oanh hồi mấy năm về trước nữa.

Cuối cùng, cái đời ngắn ngủi của Nga kết liễu bằng chén thuốc phiện hóa dài thanh! Giữa lúc tung tích của Nga sắp ló.

Gờ thì có bé nhỏ nhân ái nghĩ yên dưới ba thước đất. Những người biết rõ đời Nga, những khi đi ngang qua năm đất có mọc xanh mọc rì ở một nghĩa trang dưới Càng kia, không khỏi đau đớn ngậm ngùi, cất mủ!

Cái đời một cô dâu kết cấu khác hẳn cái đời các cô dâu khác.

NHỊ LANG



mái đình cổ. Nơi thờ kinh cũ kỹ ấy giờ cũng đông khách thập phương đến «chơi» lắm bởi vì người ta đã sửa sang lại cho nó thành một cái Nhà Xay Lúa Vở l'u. Quý vốn đàn ở đây, cũng kiếm được ra tiền. Nhưng từ ngày có người Tàu sang đây lánh nạn đông quá, Quý gặp cái

cho mắt đêm qua, đêm kia, đêm kia... Thành thử Quý và Xuân lâu nay không có gặp nhau và bây giờ Xuân lại cứ thẳng đường đi Parreau mà đi, nhất định không rẽ sang Nhà Xay Lúa Vở l'u tìm bạn nữa. «Thà không tìm lẫn nhau, còn hơn là tìm mà không thấy». Xuân thở dài, tai lắng nghe chuông số La Pho điểm bốn tiếng để đi đến bờ hồ nước. Xuân thấy đêm gần tàn, nhớ đến ăn và tư hao: «Biết thế ban này mình cũng cùng ăn đồ người với anh em cho nó xong. Cái lều chủ tiệm ấy được cái khá là đêm đêm lúc hết giờ đánh đàn cho khách hàng của lão chơi nhây, lão không có buồn sin về bữa ăn đêm của đám anh em nhạc công mình.»

Đi qua Bách Thủ, tuy là đi ở vòng ngoài công viên mà Xuân cũng bắt lấy được một vài tiếng động của cái vườn rộng mà đêm đã nhuộm thắm một màu bí mật và tối lụi. Một con gấu nhỏ rùng, rùng mạnh lên mấy tiếng liên tiếp, nghe như tiếng người thụt nhá trên gác, hay kẻ lại



ĐEM thứ bảy này, cũng như tất cả những đêm thứ bảy trước, Xuân phải đánh đàn nhieu quá, bởi vì những tối thứ bảy là tối kiếm được nhiều l'oi, những tối mà khách sạn Baga elle trên đường Quận Ngưu mở cửa cho người ta ăn và nhảy cho đến sáng bạch nhất. Thật đúng như cái lối chơi «sáng đêm» của thành-phố Saigon, người ta có thể đi xem tuồng Cải Lương từ chín giờ tối cho tới gần sáng, giữa chừng chỉ nghỉ mất một chút đủ thời giờ để đưa cái miệng khô nhát vào Chợ Lớn ăn đêm bảy miếng sủi-dê, hồ lầy sủi lại để xem tiếp lớp tuồng càng gần đoạn chốt, càng múa may nhiều, càng inh ỏi nhiều.

Xuân đi trên con đường đi Pa-reau giải nhựa, trời mát thế mà chàng vẫn luôn luôn rút mũ-lơ-ra ra thấm mồ hôi đầm má tóc và trán cả xuống thái dương. Ba bốn giờ sáng rồi còn gì ra xe pháo ở chỗ này.

Xuân định rẽ ngang sang phía nhà đầu Tàu Đai, đi xuống tìm Quý, người bạn chàng cũng làm nhạc công ở tiệm khiêu vũ Moulin Sans Souci. Tiệm khiêu-vũ sát ngay ven Hồ Tây này, ở xóm Thụy Khuê, nguyên trước là một



MỘT NGƯỜI MUỐN ĐẬP VỠ ĐÀN

Tranh vẽ của NGUYỄN HUYỀN

Truyện ngắn của NGUYỄN TUÂN

chiếc tủ áo. Một con công chột tính ngừ, tưởng đã sáng, vội kêu mấy tiếng «Xấu hổ! Xấu hổ!». Đã đi đến cổng dinh Ông Bảy rồi mà Xuân vẫn còn nghe thấy cái thanh âm đồng vọng của một con vượn cái kêu rầu. Người làng Ngạc-hà đã lủi lượi gánh rau đi qua Cửa Bắc, xuống bán ở chợ Đồng Xuân từ bao giờ.

...Cái hiệu cháo lòng sáng ở ven đường Cửa Nam, trông sang chợ là một nơi có đủ hạng người đến. Nhưng số đông, vẫn là đám phu xe. Người ta vào đây là để ăn cho mau, cho ấm cái bụng trống không rồi đi làm việc ngay với cái ngày cần lao của người ta bắt đầu từ lúc còn tối tối. Xuân phải lấy đêm làm ngày theo với nghề sống của mình, đến đây húp một bát cháo nóng để rồi về đi ngủ. Chàng thấy mệt lắm, chán lắm, xương thịt buồn như người nghiện thiếu a phiến. Nếu bây giờ ăn xong, lần về đến nhà mà giấc ngủ lại chưa đến cho thì Xuân tin sẽ phải khổ sở vật vả nhiều lắm. Đã có bao nhiêu người rất khôn ngoan, không bao giờ dám đi đến đại lý một phút, vật trở nên phạm nhân, tiêu diệt một cách kiên ác, đập phá đồ đạc và đến cả những cuộc đời chung quanh, chỉ vì lúc bấy giờ, họ đã chịu nguyện mãi một giấc ngủ không chịu đến cho đúng lúc.

Trời đêm nay dỗi tiết, mọi vật từ nên khô cứng, co lại. Ở góc buồng riêng của Xuân, có một cây đàn đứt giây. Sợi giây ruột mèo đứt đánh bộp một cái. Tiếp cái tiếng khô ngán rã rời ấy là một hồi tiếng vang của chùm kim thanh yếu ớt rỉ rên rung trong thùng đàn khô nỏ. Lòng Xuân cũng se lại vì cái âm huyên huyên trung ấy. Thương cây đàn đã mấy bữa bỏ quên không đánh đến, quên không nói giây những lúc cây đàn được vỗ sự. Xuân vận trái lại những trục đàn, đánh trũng l'i giây xuống. Trục đàn không có dấu trên, gắt rít lên. Nhạc những cái

giấy đàn, vuốt sợi tơ. Xuân chợt nhớ đến một mẩu chuyện được nghe đã lâu lắm ở một nơi hóa nhạc. Là cái ông hoàng Ngũ Đại ấy, ở Huế, những ngày phải lên trên Tân Lăng trông nom làng tâm và sửa sang những chỗ với gạch sứ mẻ, biết sẽ phải vướng khỏi phủ mình lâu ngày, trước khi đi, bao giờ mình cũng lấy cái áo lụa xanh năm thân đột chỉ trứng rạn của đức ông đem đắp phủ lên cây đàn cho khỏi có bụi bám vào giây và cho sợi tơ đỡ ải. Họ kể là ông hoàng ấy ứ đàn.

Đàn đứt mất cái giây đại, Xuân lầm bầm: «Đứt vào quãng giữa thế này thì nói sao được



lúa. Thế là lại mất hai đồng bạc mua sợi khác. Mà bây giờ là ngày cuối tháng ».

Khách sạn trên Quận Ngưu đêm hôm thứ bảy nay lại đông như lễ trước. Băm nhạc công phải đàn luôn tay. Họ là sáu người. Một người Tây Lai, một người Phi Luật Tân, một người Tàu và hai người nữa cùng một quốc tịch với Xuân. Xuân xử cây đàn contrebasse mà anh em thường gọi đùa là cây đàn bò.

Đám người giàu có ngồi ở dưới kia phần nhiều là người ngoại quốc đất nhau thì tiệm Bagatelle đủ thốn mần ít nhiều nhậu dục. Một cặp vợ chồng gia uồng rượu để tức dỗi. Một cặp nhân tình trẻ muốn say sưa để mà càng thương xuân. Giữa hai môn ăn, họ nhậu. Bọn Xuân, theo bài khiêu vũ, phải đàn liên thoảng liên cho những người ấy tìm thấy được vui trong lòng. Bọn Xuân, như một cái máy thụ động, cứ việc ngồi đây ôm lấy nhạc khi mà đàn, đến cho đến sáng bình. Bao giờ những vị thực khách kia đã mỏi, nghỉ, thì đêm nhạc công cũng mới được quyền mở màn. Băm nhạc công, theo lệnh nhậu buổi đã muốn phàn kháng lại, không muốn bầm phim ảnh, không muốn ngắm cái đầu đàn kèn, không muốn hoa cây vỹ lên đèn. Tại họ đã ngấy những thanh âm quen thuộc ngày ngày của khúc loạn tiêu rồi.

Xuân cảm thấy cái đời nhạc công của mình ở một khách sạn khiêu vũ, không những là vô vị mà lại còn nhọc nhằn là khác nữa. Táo nhạo, trong hoàn cảnh này đã trở thành một cái thứ thanh cao am thanh của tâm hồn. Ra từ trước tới giờ Xuân chỉ là một kẻ ăn uống vô tư giúp một tay vào những trò tiêu khiển của đám ác của một đám người thừa ăn mặc, tìm nhau ở đây để ăn một bữa cơm đất tiền, mượn tiếng đàn

để làm tiền mới cuộc no say bành diện và trai gái đã mượn luôn âm nhạc để cho nhau chút ảo tưởng của tình ái mà mặt thực thì chỉ là những thủ lĩnh thô kịch. Ra Xuân đã hoa mắt một cây vỹ, lòng dâng dậy theo những cái ô trọc, trong lúc xuân động ấy đã gây nên bao nhiêu ồn ào và đổ vỡ. Chẳng buồn rầu hơn nữa, khi nhậu thấy từ trước tới giờ, chưa bao giờ mình là nghệ sĩ, tuy đã sáu bảy năm nay, đêm nào mình cũng đánh đàn.

Đánh đàn để làm vui cho thiên hạ. Và trong lúc ấy thì mình quên lãng hẳn cái lòng mình. Người ta thường bảo đờng nghệ sĩ là một kẻ chưa ích kỷ và tính vị kỷ ấy đã là nguyên tắc của bao nhiêu tác phẩm lớn. Nhưng bấy lâu nay Xuân đã duy tha quá, Xuân chỉ biết có người chung quanh. Chẳng đã chạy theo thiên hạ mà hòa nhạc, chẳng đã ca ngợi những cái vui buồn tâm thường ở cạnh mình. Cái công chúng mùa may quay cuồng ở dưới sân nhảy Bagatelle kia, là những người đang vui, đang buồn, đang nhớ nhậu, đang thương tiếc, đang sống sướng. Mỗi người có một tâm cảnh. Họ trắng số, họ nhớ nhà, họ muốn khóc vợ, họ đánh mất tình nhân, họ đều muốn dấn tiếng đàn của bọn Xuân để biểu lộ thêm cái tâm trạng họ. Hình như họ cần phải kêu to lên cho rõ cái vui buồn ở lòng họ. Ồ, thế này thì đáng giận thực. Bởi bất Xuân sinh ra cầm một cây vỹ thì cây vỹ ấy tưởng chỉ phải hoa lên để diễn tả những điều ư ẩn của lòng Xuân thôi, chứ sao chẳng lại đi ca ngợi những thất tình của thiên hạ. Xuân nhận thấy mình, từ trước đến nay, đối với thiên hạ thì hậu quả mà đối với riêng mình mình thì đã quá bạc bẽo.

Tiếng đàn đờng trí của Xuân vấp đến chỗ này là bốn lần tại phạm, nấc mạnh lên một cái.

Anh em cùng ngồi ở bậc, thấy Xuân lồi điếu, đưa mắt mắt cho bạn, lấy chân đá vào gáy bạn để nhắc Xuân uốn vỹ theo vào nhạc luật bởi vì bản đàn đang vào khúc dồn và dưới kia khách khứa nhậu đang hừng. Xuân càng lạc hết cả cung bậc. Mất chàng hoa lên.

Giữa lúc ấy, có người ném mạnh cái đĩa gạt tàn thuốc lá rơi thối vào bụng Xuân.

— Ế, là nhạc công, dân dịch lối gì thế hở? Bay cho tại họ tao là tại trăn cá sáo!

Bà đầm cùng nhảy với người to lớn vừa nói câu ấy và có lẽ là vừa ném cái gạt tàn thuốc lá ấy, cũng bĩu môi ra cười.

Xuân chống đàn xuống sân, đứng thẳng mình dậy, tay cầm cây vỹ vỹ như một người đứng sĩ hoãn nguy cấp đã để nghề nghiệp, mất lữ lữ thủ thịch. Cường giận quá không hỏi được ra tiếng. Bọn Xuân lại hòa nhạc tiếp, bởi vì ông chủ tiệm Bagatelle đã khéo khéo xử dỗi bên.

Lúc nghỉ tay đàn, có một người ốm yếu, rụt rè đến gần bọn Xuân, để một đồng bạc giấy vào lòng đĩa.

— Tôi xin mấy anh bản đàn « Con sông Danube xanh ».

Dưới sân nhảy người ta lại tại cuộc.

Bọn Xuân đánh bản đàn *Con sông Danube xanh* hay như chưa bao giờ được thể! Bởi vì cả bọn Xuân đều lấy làm thương người khách lạ lại kia, bởi vì cả bọn đều có thiện cảm với người khách chơi em yếu kia vừa dón đến lên, để một đồng bạc vào lòng đĩa, với tất cả cái chân thành của một khách vỹ hoa nghèo và có giáo dục. Bọn Xuân không rõ tên và địa vị người khách cứ hôm nào đến cũng chỉ xin có bản đàn đó. Họ chỉ biết trước kia, vị khách đó ăn mặc sang hơn bây giờ và hay đi với một người đàn bà đang đóng góp toan ra màu da dẹt. Màng đẹp lắm.

Mê nàng, bao nhiêu người nhậu đêm. Bây giờ, người đàn bà ấy, có đến mấy tháng không lui tới tiệm này. Và vị khách kia, muốn trang thành với kỷ niệm ngày vài cũ, cứ cách một đêm lại tha cái thân hình có độc lên đây, người trông bạc nhược hơn trước, quần áo nhàn nhàn hơn trước và uống rượu thì chỉ để uống cầm chừng và chỉ chọn những thứ nào rẻ tiền nhất. Hôm đầu, người khách đó ngập ngừng đặt đồng bạc vào tay anh Khương đánh chũm chọe, và nói như khò: « Con sông Danube xanh đó là một cái âm ảnh trong đời tôi ». Các anh vui lòng cầm tay lấy chỗ này. Tôi giờ không đủ tư cách để mời các anh uống rượu. Mỗi vị một tuần! Phải lòng trọng được như thế thì mới xứng đáng phải không các anh nhỉ! »

Rồi bản đàn *Con sông Danube xanh*, có một người to béo khác thì chớ quá vô avô hăm lên, hay lên cái hệ âm nhạc, nói bô bô:

— Nay, đêm nhạc công, ta đãi mấy người một tuần rượu.

Đến lượt Xuân, Xuân lắc đầu, không uống rượu mới của người to béo ấy. Chẳng chỉ bảo bởi rồi cho mình một cốc nước lọc. Giá như mới hôm thì đủ có không uống, chẳng cũng có bảo bởi lấy cho mình những thứ rượu đắt tiền. Tôi gì, có người đứng chờ trả tiền mà tại không phá và làm lợi cho lão hủ một chút. Nhưng đêm nay, Xuân chán và bạc lắm rồi!

Cái người to béo ấy đưa mấy câu thơ ục ục xác phạm đến lòng tự ái Xuân. Xuân cảm thấy căm tức nước đã hắt vào bộ quần phục của y.

Đêm thứ bảy ấy, mới có một giờ khuya, mà Xuân đã được về nhà, bởi vì đêm ấy cũng là đêm cuối cùng của Xuân tại nhạc, tại tiệm Bagatelle. Chẳng đã xin thôi việc ngay sau lễ ăn ăn do và nếu không thôi thì chủ khách

sạn cũng chẳng nhận chàng nữa. Đêm ấy trời ngả nồm, Xuân về đến nhà, trần trọc mắt. Trời nồm, đêm bấy con gián gập ánh sáng đèn, bay vung lên, cánh lướt qua mấy cây đàn không phủ bụi, gây đàn vang rung lên rồi nhát dấn thanh âm trong cái buồn tênh của một đêm nhạc công vừa giải nghệ.

Cứ này Xuân không phải làm việc đêm, đàn ra ngủ cả ngày lẫn đêm, cửa đóng kín mít, phần đàn, phần dương thành ra lần hết, những lúc Xuân chơi mở mắt. C. ột nhớ đến cái cũ chỉ của người khách thì bị hôm họ đã làm chàng nổi phẫn hỏa nghệ. Xuân lại nhớ đến những lúc mình lĩnh lương, rồi anh em đi hát ban ngày ở xóm. Xuân cũng đã hẳn bỏ mấy người kếp đàn

Trong lúc chỉ em than thì em sách đọc

Bên 30 juin 1940 cũng các nơi sẽ có bản:

LOẠN Thần - Kinh TIỂU-THUYẾT của YÊN - SƠN

Một cuốn truyện ra đời để trả lời câu hỏi: Tại sao làm gia đình chỉ có hạnh phúc được vài — bốn năm mà thôi? — Một cuốn truyện đáng kể là sách « đầu tay » của chiêm (những người đã chết cái cõi lòng vì xấu số lấy phải anh chàng LOẠN THẦN KINH là thứ bệnh bất - tri của — — — hội này) —

Sách dày 65 trang. In đẹp tranh bìa của họa sĩ TÔN - THẤT - CUONG

Giá 0\$28

Mua bản từ 20 cuốn trở lên được trừ 25% và không trả tiền cước Mandat gửi cho:

Kiosque THANH-TAO
Vinh (Square N. K. H.) — Vinh

đấy những lúc họ nhậu đến thối một khổ để che chỗ cho một cô đào hát sôc phách non tay. Xuân cũng đã làm tình làm tội họ, những khi họ mệt không ra công đàn lồi đến khốn; những sợi gây đại ý nắn mặt lem và dẫu dẫu ngón tay lăm... Bây giờ suy bụng mình chàng mới thấu rõ đến lòng họ lúc ấy... Chàng nghèo lên cây đàn ở đầu giường và lấy làm chán cho cái nghề đánh đàn làm vui cho thiên hạ. Chàng vươn vai, tay khoanh phải đàn, chiếc đàn rất xuống sân xuống tận võ ra ngay được. Mọi khi, đàn rồi như thế. Xuân đã suy tư nhiều. Nhưng bây giờ chàng mặc cho đàn rồi không cần biết đến cái đồ vỹ ấy... Xuân vốn ít học, chẳng chỉ ở ở mang máng lại cái truyền ông gì ngày xưa đem chế cây đàn vì cái ông gì ấy — người trí kỷ thâm am minh — đã chết đi. Gã này, tìm lại được cái anh bạn chớ truyện này mà hỏi cho ra mấy cái tên người xưa thì thật biết chừng nào.

Ngủ đã nhiều quá, nấc hăm hăm, Xuân hôm ấy ăn phải ra đường rồi không khi. Lâu nay cứ ngày ngủ, đêm thức, mặt chẳng bợt ra như người thiếu máu. Số gương, Xuân thấy mặt mình còn thiếu cả ánh sáng nữa. Thấy một người mới thôi sáo rồi để bản lạc rang cho mau bớt hăm, Xuân bực mình quá, dỗi lại đồng xu đã đặt vào lòng bàn tay đưa trả cho người kia. Mưa to bão, xe a thấy cái tin nhà nước cấm các tiệm nhảy đêm không cho khiêu vũ nữa, Xuân nở một nụ cười.

— Cũng là hay. Bây giờ giờ người nhạc công sẽ thất nghiệp, sẽ không phải đàn cho thiên hạ nữa. Họ sẽ đi thời giờ để đàn riêng cho lòng mình nghe thôi. Và anh em đều có thể cùng trở nên nhạc sĩ cả, nếu biết tay phím mà tìm thấy chính cái vui buồn riêng tay của lòng mình.

NGUYỄN TUÂN

Trận đòn ghen vừa hợp thời

Bà Bình tức thét dậy! Đồng hồ trên tường vừa thông thả huơng ba tiếng!

Bà giờ sáng rồi ư? Thì ra bà đã ngã thiếp đi từ hồi 10 giờ rồi cho tới bây giờ, một đêm dài lẽ bẽ không sao ngủ được. Nhưng cái sự ngủ có bao! Một cái nỗi buồn lớn không sao thắng nổi được một sự mệt mỏi cũng lớn.

Nhưng giờ cái sự cần dùng của cái thân thể mệt mỏi này đã quá rồi, dù là Bình cố nhắm mắt lại mà giấc ngủ vẫn xa hăm mịt mắt bà ta. Bà ta chỉ quơ quơ tay mình trên giường mà mắt cứ thao loay không sao nhắm lại được.

Bỗng bà yên lặng như tờ. Người ta nói lúc ấy rồi tôi lẩm. Nhưng cặp mắt của bà Bình càng nhìn vào đám tôi bao phủ quanh mình càng sáng rõ ra... sáng rõ cả cái tôi đang ngồi của bà.

Vì một điều làm tôi lúc đầu thối, mà bà Bình thanh không còn nghĩ gì đến chuyện chồng con nữa. Bà đã ôm đem hết sức lực ra để buôn bán, nay người mới ruồi mong phục hưng lại một cái gia đình sắp đổ sắp vụn tôi của người anh đã quá cố mà quá chời!

Đạo ấy ta vẫn còn khư khư nắm chặt cái hủ tục. Một người con gái có phước rồi dù đem vàng rất đầy người cũng chẳng ma nào đem với đến! Nào có ai nghĩ rõ ràng cái ảo não, hồi hận rất thành thực của người con gái lần đầu kia có thể là ngọc lửa trong sạch, đốt tan hết cái lấm lõi ấy đi rồi. Thành ra thời gian qua, bà Bình thấm thoắt đã thành ra một người con gái... gả, nỗi quơ hồn "học rồi".

Trái tim của bà, chỉ đập có một phút lúc đại đột xua kia, nay đã thành ra căn cội lấm

rối, dần hơn sánh cứng như đá, có lẽ không có gì có thể làm chuyển được.

Vậy mà còn có người làm trái tim đó rung chuyển. Người đó là ông phân Tích ở thuê nhà bên cạnh. Ông phân người mới thành thủ nhà nhậu làm sao! Con người mới đáng yêu làm sao, tuy ông đã có một bà vợ ngót 5 chục tuổi đầu và một đàn con đã lớn.

Từ khi đến ở thuê bên cạnh, được quen biết bà Bình thì ông đã phân Tích, luôn luôn chạy qua, chạy lại càng ngày càng thân, hai nhà như một. Rồi rồi lại ngon ngọt như rót vào tai, việc không thể ngăn cản được đã xảy ra: một cặp nhân tình già!

Ông Tích không ngần ngại, về thú tội với bà vợ già. Thì bà này tức tức chạy ngay sang bên cửa hàng bà Bình tưới cười ầm ải bỏ:

— Việc gì mà đi phải giấu. Nhà tôi đã thú thực với tôi hết cả rồi. Tôi thực là thỏa lòng vì đã hơn năm nay tôi ở đây, tôi chỉ mong được kết hôn chỉ em một đi. Nay sự thế như thế, thực là thỏa lòng tôi, từ nay tôi đã thành một nhà rồi vậy!

(Xem tiếp trang 31)



Cô Tư Hồng

Của HỒNG - PHONG

Tranh vẽ của MẠNH - QUỲNH

XII

Anh đi dăng anh, tôi đi dăng tôi

Chú Hồng thương yêu chiều chuộng vợ một cách gần như có ý nghĩa tôn-giáo. Không phải vì nhan sắc hay mỹ-dức gì, — sự thật, vợ chú đầu có hai của quý ấy! Chỉ vì thấy từ khi lấy vợ về, việc buôn bán được thêm phần-chấn và càng ngày phát-tải hơn trước. Chú Hồng tin chắc tuổi vợ có quan-tệ mặt-thiết với cuộc làm giàu của mình, nếu rời bỏ nhau ra thì sự-nghiệp mình đến phải nghiêng đổ, nguy khốn.

Người Tào có lòng tin tưởng ấy nhiều lắm.

Chúng tôi được thấy một nhà thầu-khoan Hoa-kieu, lấy một có giang-hồ trăm phần trăm về làm vợ. Có này vừa già vừa ốm, nghẹn thuốc phiện mỗi ngày vừa lạng lã ỉm, lại ham mê đồng có bông cau, đến nỗi lúc nào không đi lễ bái nhảy nhót ở đền kia phủ nọ, thì ở nhà nằm li-bị một bên bảo đến. Cái lạ-thù giữa vợ chồng gần như không có nữa. Thế mà ông chồng hết sức chiều chuộng, kính sợ, nào là cho thợ tự, đồng bồng ngay ở trong nhà, nào là mua thuốc phiện thượng hạng cho hút và xăm Cao-ly chính hiệu cho ma bỏ đường. Người ta có thể bảo là chủ thờ bà vợ. Chỉ vì chủ tin rằng "uôi vợ rất hợp với cuộc làm ăn của chủ, từ khi lấy nhau về chủ thầu khoán được toàn việc to, kiếm ra bạc vạn luôn luôn. Thành ra vợ muốn gì được nấy, tôi nước dôi làm phép cưới (vì chú Hoa-kieu này vào làng ấy) và để của riêng, chồng cũng chịu ngay.

Chú Hồng thương yêu chiều chuộng bà vợ đại-khai cũng do một tâm-lý ấy; hay nói cho đúng, là thờ một tín-tưởng ấy.

Thấy vợ thương cha nhớ nhà, muốn về thăm viếng, cáu Hồng vội-vàng chèn theo sở-thích, chỉ sợ vợ buồn. Giá như người khác, bất quá viết thư cậy người thăm hỏi, hay là cho vợ muốn đi thì đi một mình, thế là từ-đề. Đàng này chú Hồng chiều vợ, phải thác công-việc của hiện cho mấy người khách làm công, rồi chú thím và một con ở bưng trap trâu rạch va-ly theo hầu, cùng nhận đê-huê đi Kim-son.

Chắc ai cũng nhớ hồi mấy năm trước, thím Hồng ở đây ra đi, tay trắng, chân-không, với một bọc áo vải nâu cũ mềm, một chiếc nón lá rách. Bây giờ thím trở về đây, đi giép cong sơn hồng quai nhum, đội nón ba-lâm xuyên thê học, lại có hoa. Ở có hộp, quần áo lượt là, theo sau một con nữ học với một ông chồng thả bim xuống quá ngang lưng, mặc áo dài gần chấm gót, chân đi bít-lát trắng, giày Tào, ống quần phật sắc-cáp, ấy là một của các ông Thiên-triền cuối thế-kỷ 19 bước sang đầu thế-kỷ 20 này.

Trong bấy nhiêu năm xa cách đi về, mấy độ sao rời vật đổi, nhân-sự biến thiên...

Trước khi sắp đến đầu làng, thím Hồng chẳng chán những nỗi vui mừng khắp khởi, vì tưởng sẽ được thấy cha già, gặp đi ghe và mấy đứa em đã lớn, thấy những gốc cau thời cũ, khóm chuối ngày xưa. Nhất là mừng thăm ta đi một về mười, sẽ hồi lòng rửa mặt cho cha sạch hẳn cái tai tiếng đối với hàng xóm từ ngày nào. Một người học trò nghèo được về vinh quy bái tổ, cái trình độ vai mừng trong da, hẳn cũng đến mức cao chừng ấy thôi.

Khốn thay! Nổi mừng của thím Hồng chẳng khác gì của cá dầm sữa hay là anh chàng đã tỉnh giấc kẻ vàng!

Lúc về đến nơi, thím nhận rõ thì không trẻ, từ bụi rậm-bụi, đi về này những lối này năm xưa, duy có nhà xưa cánh cũ của mình, bây giờ chỉ còn lại một đám vườn hoang có mọc. Thím giật nảy mình không biết ngao ngán hàng khuân, chưa đến nỗi đứng đậy mà khóc ồ, vì còn có chút hy-vọng hay là nhà ta đã dời vào phía trong xóm.

Thím trông thấy một người đàn bà ăn cơm đang đứng ở đầu xóm, dóm đứng về phía mình, liền đi đến chỗ người ấy để hỏi thăm.

Người ấy là Thị-Tý bạn gồng gánh đi chợ Kim-son với nhau ngày trước.

Thị-Tý giờ đã có chồng, có con, họ tịch sẽ-sẽ như con lợn nái đã đẻ nhiều lứa. Lúc này có tiếng trẻ con trong xóm kháo nhau có vợ chồng

chủ khách đi vào làng ta, Thị-Tý làm chủ ra đứng ngoài ngõ nhà mình ở đầu xóm để đón cho thỏn tỉnh hiểu lý.

Khi thấy thím khách đi lại gần chỗ mình đứng, Thị-Tý nhanh nhẩu hỏi trước:

— Thưa bà, muốn tìm nhà ai cơ?

Bồng nàng cau mày nhăn trán, như lời trí nhớ của con người ta vụt tỉnh dậy: thím khách chưa kịp trả lời câu hỏi thì nàng đã reo lên:

— Rõ nôm chưa! chị Lan đây mà? Bấy giờ bệ vệ sang trọng như bà lớn, còn nhớ cái Tý bạn cũ ngày nào không?

— Ồ! Thế ra chị Tý ư? Trông người bây giờ khác hẳn, già chị không nói, chắc tôi không nhận ra. Ngóah lại mới ngày nào, thật là con người!

Quả thật, thím Hồng nhận ra bạn cũ. Trông lúc ấy, từ trẻ trong xóm đứng vây chung quanh chú thím, nghe chị mất lên mà dòm, ngó, ngó, ngó; chẳng nó dòm sống, từ đó vang đò ôi ở cô thím sang đến cái dậu sấm dai thược của chú. Thị-Tý xua tay bảo chúng nó giã ra và nói:

— Mời chú thím vào ngồi tạm trong nhà tôi uống nước nghỉ chân đã.

Nhà Thị-Tý thanh bạch, nhưng anh chồng vốn con nhà học-trò, khéo giữ cửa nhà sạch sẽ và biết cách trang hoàng theo lối quê. Hôm ấy khách nàng đi vắng, không ai tiếp chuyện chủ Hồng. Chủ cầm quạt phe phẩy, đi lại trước sân, xem hết mấy chậu cây si của chủ-nhân dựng công uốn thành chữ phúc chữ thọ, tới xem non-bộ và mấy con cá vàng bơi lội tung tăng trong bể nước. Trong khi ấy thím ông ăn trầu nói chuyện với Thị-Tý ở chiếc chiếu hoa, trải trên đầu hè.

— Chị về đây hôm nay là có lòng tốt tìm thăm em em bạn nghèo với nhau tha trước, hay là có việc gì?

— Phải tôi về trước là thăm nhà tôi, sau là thăm bạn cũ.

— Nhà nào?

— Nhà thầy tôi chứ nhà nào, chị này khéo hỏi ồm ồm không.

— Giới ơi! Thế ra chị bấy lâu ở đâu, chẳng được tin nhà và không biết chuyện thay đổi gì cả thì phải.

— Chắc thầy tôi đã dọn nhà vào xóm trong, có phải không chị?

— Xóm trong nào? Hồi ấy, chị bỏ nhà đi được vài tháng, thì ông cụ dọn đến nhà cửa đi trả đi đâu không biết, chẳng tôi có hỏi, nhưng ông cụ không chịu nói. Thế, từ bấy đến giờ chị không được tin tức gì cả hay sao?

— Nào tôi có ngờ; van định ninh trong bụng rằng cả gia-quyên tôi còn ở vùng này.

Thím Hồng nói câu ấy với giọng náo nùng, và có cảm nước mắt cho đứng tuôn xuống. Thị-Tý cúi nôi nho-nhỏ cho bạn vừa đủ nghe:

— Chị này bỏ nhà đi vắng một mạch năm sáu năm giờ, không biết gì tin tức của nhà thật nhĩ. Để tôi kể qua cho chị nghe nhớ. Nay, lúc ấy chị bỏ nhà ra đi, hôm trước hôm sau, đầu làng cuối xóm đồn rầm lên rằng cụ phải lòng thằng con ông lý Hường, chửa hoang với nó mà nó không thêm lấy, thành ra chị phải đi xa để ở cử xong rồi mới về. Ông cụ nhà chị buồn rầu, xấu hổ, đến nỗi gây hấn người đi. Thêm mấy người độc ác, gặp ông cụ ở đâu cũng hỏi bóng gió xé xiên: «Nghe nói ở nhà ông có chiếc trống cái muốn bán rẻ, phải không?», làm ông cụ tức lộn mạt, có lần cứ từ phas với họ. Còn một đảng, lão bà Kim-Son không lấy được chị về đám hộp cho lão thì lão cũng tức, thường đe dọa kiện thưa ông cụ và tìm cách làm hại đến chỗ biết tay, không thể nào làm ăn mở mạt ở vùng này được, lão ta mới chịu. Hình như có lần ông cụ ra ngoài Nam tìm chị không được, rồi về ít lâu, tôi thấy ông dọn dẹp nhà cửa, cái gì bán được thì bán, còn thì nhét đầy hai cái bồ, sáng sớm dắt đi của nhà ra đi. Ai hỏi đi đâu, ông cụ chỉ trả lời, dọn lên chợ huyện. Kỳ thật là nói dối, vì ông không dọn lên chợ huyện bao giờ; chắc hẳn đi-trả đi đâu xa biệt, không ở trong vùng này nữa.

— Thế thì mệnh mong giới đất. Biết đâu mà tìm cho ra được, hử giới!

Thím Hồng vừa nói vừa dầm dầm nước mắt rồi đứng dậy từ giã bạn. Vợ chồng thầy lý vàng đi ra cho kịp chuyến tàu Kim-Son về Nam để xuôi Phong ngay tới hôm ấy. Vì cái mục-đích «vay lý tằm thân» không đạt, khiến nàng hết sức buồn bã, không muốn ở lại để ngó thấy cái cảnh-trương dần cũ rầu phong, đất còn người vắng kia một giây phút nào nữa.

Thế thì trong lúc cô con gái làm ăn đã khá, cốt về thăm cha, giúp cha, với ông về thiên-triều chia khổ theo vợ đi tìm để chào nhạc-phụ, hỏi bác phó cụ Thành-thị đã đi-trả phương nào, lưu lạc đâu đó?

Quả đúng như lời Thị-Tý đã nói cho bạn nghe sau lúc con gái trốn đi, bác phó như người mắc kẹt ở giữa cái tình thế hai đầu có lửa. Một đầu là miệng Hồng-thị-phải của thiên-hạ thiên đối. Một đầu kia là lời hăm he của lão cường hào Kim-Son làm cho nóng lòng sôi ruột. Bác liền về không ở làm ăn xa này được nữa, thế tất phải đi. Rồi bác lẳng-lặng dắt điu vợ con sang ở Bồng-hải; từ

đấy bác với thím Hồng, cha con chẳng những tuyệt hẳn âm hao lợi biết cả tung tích. Vì tuy ở trong một xứ nhưng hỏi đó việc giao thông khó khăn nên khó lòng mà tìm nhau được.

Ở Kim-Son về Hải-phong được độ mười ngày, thím Hồng bỗng phát bệnh nặng, vì lẽ ưu-sầu thái quá. Mỗi ngày một cơn sốt rét: li-bi hết động nhảm mả là nói mê, nói sảng; ăn uống thứ gì cũng phải bỏ ra. Ông chồng lo sợ xanh mặt, đã tưởng phải lăm đám ma. Hao tốn bạc tiền, đòi thầy chạy thuốc mấy bận, gần hai tháng mới được thoát hiểm.

Nhưng, từ đây trở đi, thím Hồng noa ra người ốm yếu hơn hèm, thường beng ăn mất ngủ và nằm ngay na tại lưon lưon. Trong pha chàng



mấy ngày không có y-sinh ra vào ; bên mình cũng chẳng mấy hôm vắng siêu thuốc hồ.

Có người nói thím Hồng có ngoại tình, ốm thế là óm tương-tư, chẳng biết có phải không ? Lâm bả lăm có nhà giàu, gả cho khỏe khoản sung sướng quá độ mà ít-tính không được no đủ, thường sinh ra dâm-dăng, không phải là gì. Chỉ biết là thím Hồng từ ngày đau yếu liên miên trong mình sớm tới năm ngoài thờ t.ần, từ đừ chẳng còn có thể săn sóc an yếm chồng như mọi khi cũng chẳng lý-hội gì đến việc buồn bán giấp chồng được nữa.

Trong khi thím Hồng ốm yếu như thế, thì chú Hồng dăm ra chơi bời. Có lẽ tòa nhà đến lúc sụp-ép, suy đồi, mấy cây cột cái bị mọi dục khoét tụt tung. Bả vợ như con mèo ướt, nằm rên trên giường bệnh, ông chồng nhảy tung như con ngựa bất-kham ở trên con đường từu sắc, yên hoa.

Đêm nào chú cũng kiếm có trốn nà đi ngủ lang; không ngủi bời-ở ở những sông mặt chược, ngàu-hăm, thì cũng xống năm khàn dưới xóm có-tầu hay là cặp-kẻ một con đi phi-phá-chạy ở trong khách-sạn nào đó. Lúc nào chú hiển lảnh như ông hạt đất, bầy giờ đồ đồn, phủ phàng hươu-dữ như một tên cón-dò. Có lúc thím chưa kịp hết lời can g.ân, ghen tuông, chú quốc mắt lén, thím lại phải im ngay.

Cửa hiệu mặc kệ mấy người làm công, chú không dóm ngõ gì đến số sách và hàng hóa, thứ nào mà còn thiếu đủ. Chú chỉ cần một việc, là mỗi chiều tối mở ngăn kéo ra, lột ngày nào cần được mấy chục, mấy trăm thì vợ vớt bỏ tại nơi đó. Ngày hôm sau cũng thế.

Ái là gì có bạc giải gái là một hang sâu vò cũng tận, bao nhiêu kho vàng đục lửa đem tọng vào đó cũng không vừa. Chơi bời phung phá như cách chú Hồng, đến sản-nghiệp của Vương-Khải, Thạch-sùng rồi cũng phải đổ nát tiêu tàn, cái lưng vốn giảm ba vạn của hiệu Bình-an có thắm thắp vào đâu.

Ban đầu chú Hồng chơi bằng vốn nhà ; bao nhiêu tiền bạc buôn bán hay l.ưu-trung kiếm ra, cứ hết trăm nọ đến nghìn kia, chú đem quẳng vào cửa hang ở từ-dò-tường cho kỳ hết. Rồi thì chơi bằng hàng hóa bán đất bán rẻ và nợ l.ây vay của vay cáo. Tiền hàng còn thiếu chịu các hàng tây b.ien khách rất nhiều, nơi thì thúc đòi ngay một, nơi thì thưa kiện thẳng tay.

Thế là cái sự-nghiệp của ông đổ đổ lại làm gốc và đổ đổ dư vợ-chồng b.ủ d.áp thêm vào, đến đây tan hoang vỡ lở sạch bong.

Tới khi chú Hồng tỉnh-ngộ, muốn cố duy-trì gương lại, thì như người đã ngã dưới sức quá rồi, không vùng dậy nổi. Cho nên trước mấy hôm ngay cấp, chú đã bí-mật tìm kế thoát thân, không thì ở tù mang nhục, chẳng phải kh.ánh-tận cửa hiệu mà thôi. Vợ vớt từ phía, được giảm trăm đồng, chú l.ừa ra Mông-cây xuống thuyền chài trốn về Đông-lương mới, không hề đi-ràng một tiếng nào cho vợ biết trước để tự li.ệu lấy thân. Đ.àn bà annam ta thường nói « Lấy khách, khách về lâu » là sự thế đó.

Có, chú Hồng có để lại cho vợ mấy chữ viết trên miếng giấy nhỏ và g.ửi tr.ên chiếc g.ỗ bông, mỗi chiều tối hôm sau th.ím : mới thấy vội vàng đưa cho chủ tài-phu xem và cất gh.ĩa d.ùm. Mấy chữ thế này : « 我急回國，不能話別，商務總兩料理一切，他日或有機緣重逢，未可知也；蘭卿珍重。G.ặp hỏi M.ân, bắt n.ặng th.oi biệt. Đi.ếm vụ th.ình nh.ỉ li.ệu t.ự nh.ất thi.ết Tha nh.ất h.ữu cơ duyên tr.ùng ph.ùng, v.ị kh.ả tr.í đ.đ. Lan-khanh tr.ân tr.ọng ». Nghĩa là : Ta gặp về Ph.úc-k.iến, không k.ịp từ biệt. Công việc của hiệu t.ự mình lo li.ệu t.ất cả. Ngày sau may có cơ-duyên ta lại gặp nh.au, c.ũng chưa bi.ết đ.ầu. Xin chúc Lan-khanh tr.ân tr.ọng ».

Thôi thế là xong ; chú m.ặc mẹ con vợ 6-năm mà tách về bên Tàu một mình rồi.

Chú bảo th.ím lo li.ệu cách gì bây giờ ? Người ta đã xin t.ịch-t.ỷ mà trong hi.ệu trống tr.ơn hàng hóa, đồng xu không còn.

Ngày sáng hôm sau, m.ổ-t.òa đến ni.êm ph.ùng cửa hi.ệu Bình-an và sai người canh gác. Th.ím Hồng chỉ vừa k.ịp thời giờ gói gh.ém quần áo, xách nón ra đi ; lại mình tr.ần tay không, như hồi mới đến 5 năm về trước. (còn nữa)

HỒNG PHONG

Một cuốn sách rất cần cho các giáo-sư cũng các thí-sinh Cao-đ.ang ti.ểu-h.ọc Pháp-Việt

RECUEIL

de sujets donnés au Diplôme d'études Primaires Supérieures Indochinoises de 1933 à 1939

do nhà Học-chính Đông-Pháp xuất-bản sách dày 124 trang - khổ 18,5 x 23,5
Giá bán : 0\$80 - Cước gửi : 0\$10

B.ÁN T.ẠI :

Nhà in Trung-Bắc Tân-Văn

30, Bd. Henri d'Orléans, HANOI

MỘT VÀI CHUYỆN LẠ VỀ CỘP ĐÔI VỚI NGƯỜI

(Tiếp theo trang 5)

ông mở cửa ra vừa nhận thịt rừng, vừa thấy một người chết già, liền vục vào trong nhà một lúc lâu người ấy mới tỉnh lại ; ông nhìn rõ là con mình.

Thì chính là con ông.

T.ên ra mấy năm trước vợ con ông đi vào rừng, trông thấy hồng c.ộp sơ quá, b.ỏ chạy mỗi người một nơi, đến nỗi lạc lối mỗi chân, nằm là bên đường. Đ.ưa con ấy may gặp một người đi ngang, đem về cứu chữa, rồi nuôi làm con. Vì lúc ấy nó còn bé, không biết quê hương ở đâu mà nói nữa. Sự thật từ chỗ gặp c.ộp đến chỗ gặp cứu-t.ình, xa cách đến trăm dặm n.úi non hi.ếm tr.ở, một th.àng bé không sao nhớ được tung-t.ích.

Về phía bà mẹ chạy lạc đàn mất không biết, còn th.àng con thì ở với người cứu nó luôn mấy n.ăm, cho tới khôn lớn.

Ch.ẳng hi.ệu con c.ộp có l.inh-t.ình gì lại biết được người hay nhớ được mặt, nh.ề h.ơn câu nh.ỏ lên núi săn bắn, liền ch.ục lấy câu đem về trả lại cho ông nghĩa-phu, tức là trả con để lại cho cha ruột.

Th.ì ra mấy năm ông được sống yên vui thân gi.à, nhờ một con c.ộp nghĩa-t.ử ; bây giờ cha con được đoàn-viên tr.ùng-ph.ùng, c.ũng nhờ một con c.ộp đã giữ lời cam kết ở trước mặt quan-h.uyện. Giờ người ta mới đoán hi.ệu vì sao hôm bị bắt giải đến huyện-đ.ường, c.ộp ta cúi đầu cúp tai ra về hồi h.ân, ch.ắc nó hồi hận đã làm cho vợ ông già s.ợ oai mà chạy lạc mất t.ích, ch.ớ không phải nó đã ăn thịt. Sự hối hận tới lối ấy, nó đã đền đáp bằng cách th.ủy-ch.ung nu.ôi n.ấng ông gi.à, rồi lại tìm tới và đem được người con ông trả lại cho ông.

Nhưng nó còn cái tội làm cho bà mẹ chạy lạc rồi chết đau biệt mất l.âm d.ạng thì sao ?

Có lẽ nó tự bi.ết mình đã g.ỡ được xong tội trước, nhưng còn vương ph.ải tội sau, không

có cách gì đền bù lại được, cho nên hôm ông già chết, vừa mới chôn xong, người ta thấy con c.ộp tới nằm v.ật mình bên m.ả để ch.ết theo.

Ch.ính là hôm nhà th.ám-hi.ếm Mỹ đi ngang qua đó. Người làng kể ch.uyện cho ông nghe, vừa nói vừa ư. nước mắt, t.ỏ mình ch.ứa chan cảm động về cách ăn ở nghĩa-kh.í của một thú dữ xưa nay chỉ biết th.ây người là v.ồ, là gi.ết. Luôn dịp họ nói cho nhà th.ám hi.ếm Mỹ bi.ết rằng dân l.àng sẽ lập mi.ếu để thờ ph.ụng con nghĩa h.ồ ấy.

Qu.ả có con hồ như thế, thì thật đáng k.ính ; ch.ắc nó làm tới m.ồ-h.ỏi cho nh.ững người không cư xử được th.ấy ch.úng như nó.

Trung-Bắc Tân-Văn

Edition hebdomadaire paraissant le Dimanche

TARIF D'ABONNEMENT

	Us An	6 mois
Tonkin Annam et Laos	6 \$00	3 \$25
Cochinchine, France et Colonies françaises	7 \$00	3 \$75
Etranger	12 \$00	7 \$00
Administration et Services postaux	10 \$00	6 \$00

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de « TRUNG-BAC TAN-VAN » adressés au n° 30 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

(HIỆN TRẠNG) NHỮNG CHUYỆN HAY VỀ

**Nếu người ta biết nghe
theo những lời tiên tri
của đại-tướng
Weygand...**

Ai cũng biết đại-tướng Weygand Thống-soái quân-đội Đồng-minh trong những trận đánh lớn lao và dữ dội chưa từng có trên đất Pháp vào hai tháng Mai-Juin 1940 vừa rồi và hiện giữ chức Tổng-trưởng quốc phòng trong nội-các Pétain là một đồ-đệ tín yêu của Thống-chế Foch đã giữ chức trưởng bộ tham-mưu của vị Thống-chế đã đưa nước Pháp và Đồng-minh tới cuộc toàn thắng trong cuộc Âu-chiến 1914-1918.

Hồi 1931, đại-tướng Weygand giữ chức Tổng tham-mưu quân-đội Pháp nghĩa là sẽ được giữ chức Thống-soái nếu xảy ra chiến tranh.

Năm 1932, đại-tướng Weygand cũng đã giữ chức Thống-soái quân-đội Pháp ở Syria và đã có sắc-lệnh gử vị đại-tướng đó vào địa-vị không hạn tuổi về hưu.

Kiểm-đuyệt bỏ

Ngay từ 1936, đại-tướng Weygand đã tỏ ý lo ngại về việc tăng gia binh-lực và khi giới của Đức, tăng gia một cách rất nhanh chóng và dữ dội. Thấy hai chính phủ Anh, Pháp không hành-động gì trước thái độ Đức, đại-tướng Weygand đã trông thấy rõ cái nguy cơ ở sau lưng nên đã cầm bút để cảnh tỉnh dư- luận ở Pháp. Trong một bài ở

lạp chí Revue des deux Mondes xuất bản ngày 15 Octobre 1936 đại-tướng Weygand đã tiên-lệu một cách sáng suốt những sự sẽ xảy ra: « Cái sức mạnh về binh bị đặc biệt mà nước Đức đã di tới và phải giải bằng những sự hi sinh và một sự kiên nhẫn đáng khâm phục, có ý nghĩa là Đức đã quá quyết sẽ dùng nó để cướp những sự mong ước mà không hề có được bằng cách phô trương sức mạnh.

Số quân đội Đức, trình độ cơ-giới hóa của quân Đức, sự mở mang các đường lối xâm lược trên đất và dưới bề, cách bết sửa soạn các công cuộc một cách trọn vẹn, tất cả mọi sự đều như để cho quân đội đó lúc nào cũng sẵn sàng, có thể mưu việc hoàn toàn đồ ngọt đó, một tiếng sét nổ giữa lúc hòa bình, nếu có kết quả ra thì sẽ trao vào tay quân Đức những cái của vào đất nước ta. Và nhờ có cách động binh nhanh chóng của một nước lớn nào cũng sống trong một tình thế nguy hiểm chiến tranh thường trực, cuộc tấn công đột ngột đó có thể do một cuộc chiến tranh của dân chúng theo sau ngay, những dân chúng đó đã soạn sửa sẵn cả về vật chất và tinh thần để trong một thời kỳ rất ngắn có thể qua những cơ mà cuộc tấn công đột ngột đã mở to và tràn vào trong tất quân địch.

Bắt đầu là một chiến tranh về phẩm để cho một cuộc chiến tranh về tương lợi dụng ngay.

Những lời đó thật đúng với chiến lược của quân Đức đã dùng.

Tướng Weygand lại tiên đoán cả cuộc chiến tranh bằng đôi linh nhảy đó:

« Cuộc công kích của quân địch sẽ thực hành trong một miền đã chọn ở các vùng có pháo đài, tất cả lực lượng như quân thiết giáp, quân pháo thủ, các hơi về chiến tranh lại có các cuộc ném bom của phi cơ và các quân lính do phi cơ thả xuống ở sau lưng quân đội ta giúp sức để làm tê liệt những yếu điểm trong cuộc phòng thủ của ta ».

Ngoài ra đại-tướng Weygand lại tiên liệu cả bao nhiêu việc khác như việc quân Đức do phía Bắc tràn vào nước Pháp và công kích cả cái chính sách binh bị hòa bình của Pháp. Tướng Weygand cho là cái chính sách đó « một « đội quân phòng thủ » là mập mờ và nguy hiểm vì một quân đội lập ra là tùy theo trường hợp dùng để công kích hoặc phòng thủ. Nếu cứ giữ lối phòng thủ thì có thể đưa một quân đội đến cuộc phòng thủ thụ động như ta là một cuộc thất bại chắc chắn và không sao công kích được nghĩa là không thể thắng được.

Kiểm-đuyệt bỏ

**Vì đâu có cái tên
«đội quân thứ năm»?**

Từ khi xảy ra cuộc Âu-chiến nhất là từ lúc Đức xâm lấn Ba-lan và Bê; nghĩa là từ 10 Mai đến nay, trong các tin tức về chiến tranh Âu-châu ta thường thấy nhắc đến cái tên «đội quân thứ năm» (cinquième colonne). Ta chỉ biết «đội quân thứ năm» là bọn nội-cộng do quân Đức dùng để gây sự rối loạn hoặc phá hoại công giúp quân đội thường trong khi quân Đức xâm lược một nước nào. Cái chiến

lược nội-cộng không mới lạ gì vì từ khi có chiến tranh đến giờ, ta vẫn thấy các nước đánh nhau thường dùng bọn «bản nước» để do thám và giảm lực lượng của quân địch. Dùng chiến lược này, Hitler đã hiểu thấu tâm lý loài người và làm theo các phươg-pháp cổ nhân thường dùng. Nhưng vì dân mà lại có cái tên «đội quân thứ năm» chắc nhiều người muốn biết.

Cái tên đó bắt đầu có từ hồi cuộc nội-chiến Tây-ban-nha. Về tháng Novembre 1936, quân đội của tướng Franco vây học kinh thành Madrid lúc đó còn ở trong tay phái binh-dân do tướng Miaja giữ. Chắc ai cũng còn nhớ Đức, Ý đã hết sức can thiệp vào cuộc đồ máu ở Tây-ban-nha và nhất định giúp cho tướng Franco lấy được Madrid trước ngày 7 Novembre là ngày kỷ niệm quốc-lễ lao động của Nga là nước giúp phái binh-dân.

Hồi đó tướng Mola chỉ-huy các đội quân đánh lấy Madrid

trước khi tiến đánh đã báo cho phái binh dân là thế nào Madrid cũng phải thất thủ này mai. Tướng Mola tuyên bố rằng đầu quân binh-dân có kháng chiến cũng vô ích. Ở ngoài đã có bốn đội quân do bốn mặt đánh vào, còn «đội quân thứ năm» thì đánh ở trong. Đội này gồm những người có cảm-tình với phe quốc gia của Franco chỉ đợi lệnh là mở cửa thành đón tiếp bốn đội quân ở ngoài tiến vào.

Những điều báo trước của tướng Mola không thể thực hành đúng vì bốn đội quân ở ngoài đều bị ngăn cản còn «đội quân thứ năm» thì bị phái binh dân và cộng sản lúc đó còn cầm quyền trong thành tìm cách trừ ngay.

Gở lực thành Madrid bị vây thì những người bị ngờ là tổng đầu «đội quân thứ năm» giúp cho phái quốc gia bị giam trong nhà pha để bị đem ra hành hình. Thế là «đội quân thứ năm» ở kinh thành Madrid chưa

kịp hành-động đã bị trừ ngay. Thành Madrid mãi đến hồi tháng Mars 1939 mới bị quân Franco chiếm được. «Đội quân thứ năm» của tướng Mola không lập được công gì nhưng thành Madrid trước khi thất thủ lại bị hại về một «đội quân thứ năm» khác do bọn cộng-sản trong thành lập ra, bọn này đã vô tình làm nội-cộng cho quân Franco. Khi thành bị ngay, bọn này nổi lên chống với đại tá Casado và ngăn đại tá không thể hành-động để đánh giáng tòa đầu. Cuộc chính biến của «đội quân thứ năm» cộng sản kia đã mở rộng cửa thành cho quân đội Franco vào. Thế là trong cuộc nội chiến Tây ban nha «đội Madrid có đến hai «đội quân thứ năm», hai đội đó đến sau ngày 23 Aout 1939, ngày mà Hitler và Staline bắt tay thân thiện thì cũng chỉ là một mặt thôi.

Thuật theo báo «Marsianne»

4 THỨ' SÁCH MÓI

1) LỜI VÔ-THƯỜNG DÙNG

Đây các miếng võ Tàu thường dùng mà hiểm-độc như bị bóp cổ, gở và bóp lại và làm ngã, bắt giao, đánh chèo sườn mà chẳng biết, đánh và gạt Ba-toang, tát, đá, đấm, đánh rất tài v. v. SON-NHAN soạn. Giá có 0\$30.

2) SÁCH THUỐC CHỮA BỆNH ĐAU VÀ BỆNH SỞI

Có nhiều hình các nốt đau mọc ở chỗ hiểm, cách chữa, cũng các bài thuốc kinh-nghiem, lại có các chữ Hán đối chiếu với Quốc-ngữ để tự kê lấy đơn thuốc, rất tiện cho mọi người có lòng thương con. Mỗi nhà nên có một cuốn làm gia-bảo. NGUYỄN-AN-NHAN soạn. Giá 1\$50.

3) SÁCH DẠY LẤY SỔ TỪ-VI THEO KHOA-HỌC

Đã in lại lần thứ hai có thêm cách lấy được lá sổ trong một giờ (lại gần hết): Sách này theo khoa học mà dạy người ta các phép như số xấu, tốt thì theo khoa-học sao cho khỏi xấu, và tốt mãi v. v. không có một tí gì là huyền-hồ mê-tin. Bài đã tìm ra chân lý. Giá 1\$20.

4) TRƯỜNG-SINH THUẬT (Thuật sống lâu)

Sách này đã in lần thứ hai (lại gần hết) có nhiều thuật của Bác-sỹ Nhật và Trần-Đoàn đại tiên để tự chữa bệnh không phải thuốc, và cách tập cho sống lâu rất đẹp v. v. Giá có 0\$50.

Còn nhiều thứ sách thốc. Dạy võ Tả, Tây, Ta, Nhật «sách dạy» dạy buôn bán, dạy các nghề, cũng Tiểu-huê (xem kỹ báo sau) — ở xa gửi mua phải gửi tiền trước. Thơ, mandat để cho nhà xuất-bản như vậy:

NHẬT-NAM THU'-QUÂN
BẮC-KỲ — số 19 phố Hàng Điếu — HANOI

NGUỒN VẦN TÌM VÀNG

Nhà văn Hải-nông

Kỳ trước, chúng tôi đã nhắc tới cụ Hải-nông, một nhà văn cuối đời Tự-độc và bài dịch « Con gái kén chồng » của cụ. Hình như cận-dại ta còn có nhiều nhà văn và giai-tắc mà hiệu này ta chưa biết, hay là chưa biết mấy. Cụ Hải-nông là một.

Cụ cũng là bậc văn-nhân t-ào-phùng, nhưng trong về trào-phùng vẫn chưa ít nhiều y-vị chưa chất. Từ như bài hát nói sau đây :

THUẬT HOÀI

Người ta mắt-dùng trong vũ trụ,
Đố ai hay lên họ là gì ?
Nếp-phòng lưu cũng đã chỉ chi
Áo rách người đồng khư còn hồ-nách !
Còn nói khoe : « Ngã thị bá-y khách, phi
đồng nhạ thực nhân. 我是布衣客
非同肉食人 »

Phân giàu nghèo phó mặc hồng-quân,
Đường danh-lợi nỏn chuối chưa đủ cộp.
Thầy gộp lã tang thương chỉ biển
Ních rượu vào nói liên chuyện con ma.
Hầm-ba-lang ngộ mầu pha, ngộ dậu xin,
dậu ngân, dậu phùng xương, ngộ tử nị, nị
chủ mìn dế.

Ô hay nhỉ ? Tóc thời ngắn, mắt thời lòa,
tay thời ghe.

Chỉ làm le những việc tày trời.
Ai ơi thế mới ngọc trời.

Nhà nho chán đời giã mình, rồi đâm ra
khinh thế ngạo vật, hể thò câu văn nào ra
cũng có ý mỉa mai, lồng mạn. Đó là phản-ảnh
của phát-nhà ta xưa chỉ thích du-nhàn.

Bài phú « Cảnh Tết Hanoi » có những câu
sau này cho chúng ta thấy đôi chút hình-sắc
của ngày Tết ở đất Thăng-long ba bốn chục
năm trước :

Chọn ngày xuất hành,
Ràng đi mừng tuổi—
Này đều sả, này tráp tròn, này dĩa che,
này ngựa cưỡi.
Tốt phúc cũ-nhân, ra tuồng Hanoi
Thư-tiễn dĩa chỉ quần lụa, đóng gói kéo
lạ.

Loét có ả chỉ yếm đào, ngang lưng phấp
phời.

Ba mươi sáu phố, dọc ngang quanh lưa
bàn cờ.

Cơ-vạn, nào người, già trẻ đồng nhương
nếm cối.

Rồi nhà nho kết-thước như vậy, tỏ ra người
phóng-tàng dáo dẻ :

Cáp kỳ xuân nhật đã rồi, cảnh đa đã cõi.
Nào cu-li, nào cu-li, nào thông ngôn, nào
kỳ lỵ, nào tiệm thuốc, nào nhà trò, nào lò
tôm, nào sọc cái.

Nào những kẻ chùa chiền lễ bái, thiệp
bạc trăm nhang.

Nào những người sơn thủy ngạo du,
rượu bầu thơ túi.

Khách hân : quần áo lới thối, đầu râu
nhân nhụi.

Bạc năm vạn chẳng gồm,
Rượu một bầu không chôi.

V-ti-phê tr con tr, vác mồi này ông.
Trần quý tị tr cái chơi, già tay về gái.

Lên chắt túi chỉ hào hoa phong-nhũ, dong
chơi chẳng những một ngày xuân.

Xóc dôi vai chỉ cung kiếm tang bồng,
phóng-tàng lại bằng ba năm ngoi.

Nhà nho ở trung-châu chán rồi lần mò lên
man ngược, đến nỗi mắc bệnh ngã nước.
Trong lúc nằm rên trên giường bệnh, nhà
nho vẫn rung động hồn thơ, để lại cho chúng
ta ngày nay một bài giai-tác :

Công phạt xưa kia sớm biết ra,
Kênh cày chỉ đến nỗi lâu mà.
Nghề nông xưa tác e đau đớn,
Ngựa mất tang thương lưỡng xuýt xa.
Vốn những cầm gan cứu phật nước
Lại thêm tìm liết nỗi cay da.
Quần thân là xứ điều đình mãi,
Giải độc phen này để nữa ta.

Đọc qua mấy bài trích lục trên đây, hẳn
đọc giả đã biết là từ văn chương của tác giả
ra thế nào ? Theo chúng tôi biết, những giai-
tác của cụ Hải-nông còn nhiều, để chúng tôi
tìm kiếm lần lần đem ra công hiến đọc giả.

X. Y. Z.

Những sự bí- mật trong biệt thư của Hitler

(Tiếp theo trang 8)

Kết quả việc này đã làm cho
các báo Đức cũng đồng thời mở
tức đăng tin Hitler ở cả France-
fort và Munich.

Sau người ta hết sức chú và
cải chính nhưng cũng đã phát
hành ngay tờ báo ra ngoài rồi
đến Trinh-thám mới nhận thấy
sự lầm lẫn đáng tiếc đó. Ba viên
chức cao cấp bị phạt nặng và một
viên-chức nữa vì việc này mà
bị cách chức.

Trong ba người đội lốt Hitler
có tên Willi là đáng yêu hơn cả.
Tên này có vẻ dễ-dãi và thường
nói chuyện thả-một vài những
đây ló trong biệt-thư của Hitler.
Willi dành «ten-nit» bàn rất
thạo, Willi nói rất nhiều chuyện
nhưng không bao giờ chịu nói
rủi quá quá và câu chuyện cho ai
biết vì thường bị các phân-viên
sở Trinh-thám coi sóc đến luôn.

Willi rất mê một người nữ-lý
lâm bố búồng cho Hitler thấy
tên là Euma Klatz và cũng được
người nữ-lý yêu lại. Nhưng cặp
tình nhân đều biết là không bao
giờ họ được tụ-đo và có thể lấy
nhau được. Khi nào Willi được
đến ở tại biệt-thư thì cặp đôi lại
tự-tình thân mật mỗi lần Willi
phải đi thay Hitler thì có tình-
nhân lại sợ thấy cho y bị ám-sát.

Giường ngủ của Hitler

Trong một tuần lễ thì bốn
người nữ-lý thay phiên nhau
dọn buồng ngủ cho Hitler ở biệt-
thư Berchtesgaden, khi dọn thì
tên bồi Franz trông nom rất cẩn-
thận. Buồng ngủ của nhà độc-tà
hầu hết rất giản-dị chỉ có một
cái giường bằng sắt lớn, một cái
bàn con để đầu giường, một cái

Trận đòn ghen vừa hợp thời

(Tiếp theo trang 22)

Mà thành một nhà thực! Từ đó
không lúc nào người ta thấy hai
người đàn bà ấy rời nhau ra, dù
ngồi ở hàng hay đi lễ cầu. Có
lẽ bà-phân Ti-h lại còn yêu bà
Bình hơn ông phân.

Bà Bình thực thì một thời-kỳ
rất sung-sướng. Hạnh-phúc trên
đời đến chậm cho bà, nhưng
cũng đã đến rồi. Nhưng bà
muốn được hết thấy mọi người
công-nhận cái hạnh-phúc ấy.
nên thỉnh-thoảng lại rụt rế sẽ
sẽ « thưa » cùng bạn phân :

— Xin chị cho phép em... chia
tỷ chút đầu cau, gói lả...

Thì bà phân lại cười sòa
gật đi :

— Về với làm quái gì cho
thêm tổn! Hàng phố đây và cả
cái ông các bà tại to mặt lớn
quen biết còn là gì đi với tôi là
thế nào? Nhưng vì đã muốn tại
lời cũng chiều, để ít hôm hàng
hàng, vợ gì, đôi con dãi kia mà...

Đời còn dài thực! Hai năm,
bốn năm cho tới năm... Một bữa
kia tự nhiên hàng phố thấy bà

bàn lớn hơn đề trước cửa sổ
một cái ghế dựa và-bàn giấy
cũng to sạch. Cạnh đấy có phòng
rửa mặt.

Trên giường có giải một cái
thảm lót chần có thêm một cái
chức thấp ngoặc lớn. Nhà độc-tà
Hitler có khi mặc những bộ áo
ngủ bằng sa-lanh màu nâu lại
có những gạch sẫm hơn. Ở tại
có thêm một cái chức Vạn nữa mà
Hitler mặc một cái áo ngủ dài
bằng lụa màu. Nhiều khi Hitler
sống luôn một mình một cách
bình tĩnh như thế ở biệt thư
Berchtesgaden.

HỒNG LAM thuật

phán Tích dùng đồng nội ghen.
bút tích ngược lên, sấn-sỏ vào
cửa hàng bà Bình, sấn-sỏ vào
mặt bà mà rên rủa một tiếng
« cướp chồng bà », hai tiếng
« cướp chồng bà ». Bà Bình đánh
chửi cái đầu chịu!

Nửa tháng sau cả nhà bà phân
Tích dọn đi. Gặp ai là cũng phân
trần :

— Tôi không ngờ bà g... Tôi
không muốn để đôi nhin mặt con...
đi... già ấy nữa!

Bà không ở lại căn nhà thuê
chật hẹp ấy cũng phải, vì vợ
chồng bà vừa mới gì giấy tại
nó-te-tau cái trại ngục-ra-
tràng lễ già có hơn vạn bạc của
cụ Tuần Mỗ ở trong khu quý
phải Thái-bà-sp. Tôi gì có nhà
lại đi ở thuê chung dụng khổ sở!

Mà cậu con trai thứ hai của
ông Phan theo học 4 năm ở Tây
Bà-Lê nay đã giết được mần
bằng Tiến-sĩ chỉ chí đó, đáp lại
chỉ một tuần nữa thì về tới nơi,
rồi sẽ lên quan Trạng-hay quan...
thực!

Mà bà phân dẽ « cu-soát » lại
một lần rất kỳ công thì thấy rõ
chiếc « ruột tượng » của bà Bình.
bị bàn tay bà phân luyến vớ
trong năm sáu năm nay, giờ
chỉ còn là mảnh vải rách sơ
không còn dính lại một đồng
trình Báo-dại nào. Lúc ấy chẳng
nên nổi ghen còn gọi lúc nào.

Bà Bình trần trọc không sao
ngủ được, thấy mình lại nằm
lở một lần nữa trong đời.
Mà làm lại lần nữa, bà không còn
họ-vợ gì nữa lại được. Bà năm
nay tuổi đã đứng 48 rồi. Đã từng
tuổi lại hết cả tiền...
đi... già ấy nữa!

NGỌC THỎ



Đắm lâu

Chuyện giới của Học Phi

pho to Viên Linh

(Tiếp theo và hết)

«Nancy le...»

«Em Hằng thân yêu.

«Anh nhận được thư của em trong khi anh đang ngồi nghe thầy giáo giảng nghĩa về vật lý học. Em có thể tưởng tượng được anh ám động đến chừng nào không? Mặt anh hoa lên và tay anh run rẩy cầm chiếc phong bì áp vào tận ngực một lúc thật lâu. Khi tìm anh đã đỡ đáp mạnh và hơi thở đã đều hòa, anh mới mở ra xem.

«Hằng ơi! Việc gì mà em không đi thi? Nếu em có đỗ cử nhân trước anh một năm cũng không sao kia mà! Em ạ! Trước kia, vì anh không có hoàn cảnh học hành nên anh mới muốn em thôi học để khỏi dẫu sâu thẳm mãi cái hố phân rẽ chúng ta. Bây giờ anh đã thả buồn vào trong biển học, thì điều lo ngại trên Phược của ta. Thôi, em nghe anh đừng nghĩ học nữa và kỳ sau đi thi đi. Em đừng để cho anh sẽ phải hối hận vì đã làm lỡ dở việc học hành của em...»

«Cái tin Ba em bị bắt buộc về hưu và vấn đề tài chính trong gia đình vì thế bị ngay ngắn làm cho anh buồn rầu hết sức. Trời ơi! ước gì lúc này anh có thật

nhiều tiền để giúp đỡ gia đình em thì anh sung sướng biết chừng nào!... Em không nói thì anh cũng đoán được thế nào chẳng Trào nó chẳng loi dộng cơ-học để mua chiếc cảm-tinh của các cụ, nhưng nó làm gì mà sẵn tiền thế? Và sự hy-sinh của nó cũng lớn lao lắm đấy chứ! Dù thế nào mặc lòng, anh vẫn tin ở em, em đừng nghĩ ngợi gì đấy!

«Em Bình một ra làm sao? Họ ra mau cũng chưa chắc đã phải bỏ lao, nhưng có nên cần-thận đi điện thoại rồi tìm cách đề-phòng trước thi hơ.

«Anh Cung sắp lấy vợ à? Có Thanh là cô nào, anh có biết đâu. Bao giờ cưới sẽ báo tin cho anh biết, anh sẽ mua biểu một thứ quà đặc biệt Paris nhé!

«Còn sức khỏe của anh bõ. Lây kia hơn trước nhiều. Không biết lại làm việc có điều-độ hay tại vốn máu nhiệt nên hợp với khí-hậu ở xứ lạnh hơn xứ nóng... Tháng trước một người bạn anh làm ry-bút cho một tờ tuần báo văn-chương ở Paris giới-thiệu anh viết bài cho tờ báo ấy. Ông chủ-nhiệm đã bằng lòng cho anh mỗi tuần lễ viết

một bài về Đông-Dương vì ông ta cũng đã có lần qua Đông-Dương nên ông muốn «câu» độc giả bằng cái hương-vị xa-lạ của xứ-sở chúng mình. Song thế càng hay, anh sẽ có cơ-hội phổ biến bộ mặt thực của nước nhà cho người ngoài biết, nhưng hay nhất là mỗi tháng có thêm... mấy trăm ngàn nữa để mua sách vở.

«Hằng ạ! anh định sau khi tốt nghiệp trường Canh-nông ở đây rồi, anh sẽ lên Paris ở lại đấy một vài năm nữa để nghiên-cứu thêm văn-chương và thấu- nạp lấy chút đỉnh cái tinh-hần cao-quý của dân-tộc Pháp...»

«Em có cần sách vở gì, cứ viết thư sang bảo anh mua, em đừng ngần ngại về vấn đề tiền-tải, anh không tằng thiếu đâu mà em phải sợ. Đây anh gửi cho em ba cuốn tiểu-thuyết đã được giải Nobel và Goncourt và đều do dân bà viết. Em thử đọc xem có hay không cho anh biết ý-kiến nhé!

«Thôi, giờ lời em kính thăm ba, mẹ và cả nhà được tin anh, ồm em vào tận trại tìm anh và hôn em một ngàn cái.

«Chồng chưa cưới của em: «Phiên»

«Tái bút. — Khô lắm! em đừng nghĩ rằng nghĩ bấy cho anh mà tội nghiệp. Anh xin thề với lương-tâm rằng không bao giờ anh giao-thiệp với một người đàn bà nào dù chỉ là giao-thiệp trong phạm-vi bằng-hữu. Còn nhà hát, tiệm nhảy thì xưa nay em có thấy anh lui tới bao giờ đâu. Không những thế, anh còn kinh-tởm là khác nữa. Vả lại, anh vừa bận học vừa viết văn, còn thì giờ nào rảnh mà nghĩ đến chuyện tìm bạn nữa. Em đừng ngại ngờ nữa, anh giận đấy nhé!

«Người yêu trung-thành nhất đời của em:

«Phiên»

Dòng dẫu trong gần một năm trời, tháng nào Hằng cũng nhận được thư của Phiên và Phiên cũng nhận được thư của Hằng. Cấp tinh thần ấy tuy cách nhau bằng muôn dặm trùng-duyệt mà như gần gũi ở bên cạnh nhau. Không có việc gì đủ là một việc rất tậm thường, nhỏ mọn — xảy ra trong đời người này mà người kia lại không biết. Họ kể cho nhau nghe cả những chuyện ăn uống ăn bánh, cả những chuyện gọi dẫu, rửa mặt. Trời! còn chuyện gì mà họ không kể cho nhau nghe nữa! Mà như thế còn gì cảm-động và thanh-thật hơn nữa! Họ đã hoàn toàn tin ở ái-tình và tin ở lòng nhau. Họ yên trí rằng tương-lai và hạnh-phúc đã ở trong tay họ rồi...»

Nhưng bỗng một tháng, tháng ấy vừa đúng là tháng thứ 12 — Hằng bỗng nhận được thư của Phiên. Nàng xem nhợt trĩnh thấy kỳ lâu chỗ thư ở Pháp về đã lâu rồi mà là thư nàng mong đợi mà vẫn chưa thấy đến. Ngày một ngày ba, nàng mới bắt gặp trong người phu-trạm, nhưng mỗi lần người ấy đến là một lần nàng thất vọng. Có lẽ thư của

nàng bị thất lạc rồi? Đều đó rất có thể lắm, vì một hành-trình từ Pháp về đây không phải ngắn ngủi gì mà lại không có lần thất lạc được. Và Hằng đành nên lòng đợi là thư tháng sau. Nhưng tháng sau, rồi tháng sau nữa, rồi mãi mãi, nàng vẫn không nhận được một chữ nào của người yêu. Có lẽ nào thư từ lại thất lạc luôn như thế được? Nàng đã bắt đầu không tin sự thất lạc nữa, và nàng đã gửi vào bằng máy bay, vừa bằng tàu thủy hơn mười là thư, trong đó nàng hết trách móc giận dỗi đến van-lơn cầu khẩn, nhưng vẫn biệt vô âm tín.

Hay là Phiên ốm? Thì chàng cũng phải nhờ người giả lời cho Hằng biết chứ! Hay là Phiên đi tỉnh khác ở rồi? Vô lý nữa. Sự đời chỗ ở không thể cắt nghĩa được cái im-lặng lạ-lùng của chàng. Hay là... nhưng Hằng không dám nghĩ xa nữa.

Tay đã có lần nàng viết thư cho Phiên tỏ ý lo sợ về sự phản-trắc do thời-gian và sự cách gầy ra, nhưng đó chỉ là những tiếng nũng-nịu, nói mà không bao giờ tin. Nàng tin ở tình yêu và người yêu như một kẻ sùng đạo tin ở Thượng-Đế, nàng ngờ làm sao được lại có sự thay đổi ở giữa nàng và Phiên. Mà người nào yêu thành-thật, yêu không tính toán lại chẳng tin như thế! Nhưng trường-hợp này, cái tình yêu của người đàn bà bao giờ cũng mềm-mại, quảng-dại. Và vì thế nếu xảy ra thất-vọng thì sự thất-vọng cũng nhẹ-gọn...»

Hằng vẫn chưa thất-vọng, vì nàng chưa tin hẳn và cũng không dám tin có sự phản-hội. Nàng hãy còn sống ở trong thời kỳ băn khoăn, lo sợ, và tự tạo ra những hy-vọng không cần cứ nữa ra-mình vào cuộc sống...»

Nhưng Hằng có biết đâu rằng lòng tin của nàng rất chóng đáng và những hy-vọng của nàng

không viên-vọng một chút nào vì một người như Phiên không thể làm một việc phản-bội dễ đến được.

Chàng vẫn liên-tiếp gửi thư cho Hằng và cũng như Hằng, chàng mỗi mất mong thư phúc đáp mà không bao giờ thấy. Vậy tất phải có duyên cớ gì trong việc thất-lạc thư tín ấy?

Nếu Hằng chịu khó điều tra thì nàng sẽ thấy ngay cái duyên cớ ấy ở trong những người thân yêu của nàng. Vì đó là song thân nàng đã nghe lời Trào, bắt Cung phải ám-mur với mấy người phu-trạm ở nhà Bưu-diện giữ hết thư từ của đôi bạn tình gửi cho nhau để ro sự ngờ-vực vào giữa hai người...

Một hôm Hằng thấy ở trong chiếc giường thư của Cung treo ngay ở bên cạnh bàn học của nàng, một bức thư của một người bạn bên Pháp gửi về cho chàng. Hàng tò mò giờ ra đọc, vì lúc ấy cái gì ở Pháp về đối với nàng chẳng có một sức quyến rũ phi thường.

Bức thư như sau này: «Paris le...»

«Anh Cung thân mến,

«Nhận được thư của anh sáng hôm qua vậy xin phúc đáp ngay để anh khỏi mong.

«Anh Cung ạ! không hiểu sao bức thư nào của anh cũng có một cái phong-vị đặc-biệt làm cho tôi nhớ Hanoi quá. Trời! anh nhắc làm gì đến những ngày vui sướng của ta khi còn sống gần gũi nhau ở nước nhà nữa, để gọi cho lòng tôi thêm cay đắng. Tưởng nhớ đến như thế, ngay như nhớ ấy, tôi thấy như là xa quá lắm rồi, vì tôi biết không bao giờ nó trở lại nữa...»

«Được tin anh đã lập gia đình, tôi xin thành-thật gửi lời về mừng anh chị được đầy-đủ hạnh-phúc, và gọi là có chút quà mọn gửi theo đây xin anh chị vui lòng nhận cho.

« Còn tôi thì chưa có định kiến gì về việc hôn-nhân cả. Nhưng chắc chắn là không bao giờ tôi lấy vợ đảm, không phải tôi có óc phản-bội mà dẫu, nhưng tôi tự biết không thể nào yêu một người khác, phong-tục, khác tôn giáo với mình một cách thanh-thật được. Bên học-sinh ta ở đây phần nhiều có tính nhân cẩu, nhưng cũng như tôi, họ chỉ cầu cứu đến tình yêu để khuyển-khoẻ một chút nhà nho nước chữ ít ai có can-đảm lập gia-diệu.

« Trong khu của tôi ở, có tất cả ba người có gia đình thì hai người là dân Nam-Kỳ, đều là con nhà tư-bản cả, chỉ có một người Bắc mới ở Nancy lên. Tên anh ấy là anh Phiến thì phải. Anh này trước học ở trường Canh-nông ở Nancy, nhưng sau vì phải công con gái mà cháu anh, rồi bỏ học mang nhàn chán lên đây. Hiện nay anh đương viết cho một tờ báo văn-chương ở đây cũng tạm đủ sống....»

« Hàng không thể đọc thêm được nữa. Nàng thấy tòa nhà như đổ sụp xuống, để lên người nàng, ngực nàng hồng đau, nhói lên, rồi nàng nhai gục xuống ghế....»

Luôn ba tháng giới thiệu, Hàng như liệt trên giường bệnh. Bức thư của người bạn Cộng ở Pháp gửi về mà nàng xem trộm được đã dập tắt hết những hy-vọng mong manh thoai-thoát ở trong lòng nàng. Tình yêu đã chết, lẽ sống của nàng cũng không còn nữa. Nàng còn tham một chút sống thừa làm gì, đời còn hứa hẹn gì với nàng nữa đâu. Nàng đã hai lần uống thuốc độc quyền sinh, nhưng lần nào người nhà cũng biết cứu thoát được. Tuy không chết, nhưng tâm-trí cũng như các cơ thể của nàng vì đã bị thuốc độc tàn phá nên gần thành ra tê-liệt rồi

Nàng chỉ sống như một ngọn cỏ héo tàn....

Thấy con gái ở trong tình trạng đáng thương ấy, nhiều khi ông Phan đã nung lòng và muốn nhượng-bộ, nhưng mỗi lần ông nghĩ cái ý định ấy với vợ tại bà lại gạt đi ngay:

— Ông không việc gì phải lo, có để mặc tôi! Ôi chào! chúng nó bao giờ chẳng thế; trái ý một chút thì lại quyền-sinh với tự tử, nhưng rồi đấy mà xem, chỉ vài tháng nữa là người liệt....

Ông Phan đành để mặc cho vợ định đoạt vì ông đã quen phó mặc công việc gia-đình cho bà Phan rồi.

Còn Trào thì trong thời kỳ ấy hy-sinh hết ngày giờ và tiền tài để chạy chữa thuốc thang cho Hàng. Mọi việc bà Phan đều cố ý nhờ cậy, chẳng cần từ việc đi mời bác-ô về cho đến việc pha thuốc, nàng điếc Hàng cũng do tay chàng. Trước cái thái-độ lẩn-tăm ấy, Hàng không hề cảm-động cũng như không nở cự-tuyệt. Nàng để cho Trào trông nom săn sóc như một bệnh-nhân. Có thể thấy: Nhưng nàng không nghĩ đến chỗ một ngày kia sự gần-gũi ấy sẽ đưa nàng xuống một cái vực sâu vẫn mở rộng dần ra ở dưới chân nàng....

Qua nửa năm giới chạy chữa, bệnh tình của Hàng mới thuyên-giảm. Nhưng nàng vẫn sống như một kẻ vô tri giác, chưa biết định-thần vào một việc hay một ý-tưởng gì được.

Hàng ngày nàng chỉ hai năm lại ngồi, một lúc nằm cũng dăm dăm như nhìn về một rồi huyền hồ nào. Sách-báo nàng không hề ngó tới, gao thiệp với các bạn bè nàng hết sức tránh. Những khi một mình một bóng, nàng chỉ lấy tâm thần bán thân của Phiến mà hàng ngày nàng đeo ở trước ngực ra ngắm ngĩa có lúc mắt nàng long lánh sống

sóc, có lúc nàng gục mặt vào tấm ảnh khóc nức nở....

Ngày tháng cứ buồn rầu trôi đi và Hàng vẫn chờ đợi bình-phục hẳn lại cho ông Phan hết sức nung ruột về việc học của nàng. Một hôm — hôm ấy là đầu mùa hè — ông bảo Hàng:

— Hè này con nếu đi nghỉ mát ở Sầm-sơn hay Đồ-sơn để đỡ không khí cho chóng mạnh, rồi hết hè còn về học-hành chứ!

Hàng quát mắt lên nhìn cha, bướng bỉnh hỏi:

— Bà bảo con đi học để làm gì nữa?

Ông Phan thấy trong cái nhìn của nàng có một cái gì không thường làm cho ông phải hăm-phức lạng lạng. Và cảm hôm ấy, khi ông thấy có ánh lửa đỏ rực ở trong buồng Hàng, ông chạnh vào thì cái mặt thì-viên gia-đình chỉ còn sót lại một đống tro hồng....

Nhưng cái đau khổ của thể phẫn đã sâu rộng, mông-mênh, đến chừng nào cũng phải có hạn-mực, và dần-dần thời-gian và cuộc sống với những bộ mặt khác của nó sẽ dần những vết thương đau của lòng người vào để quên và đem tới. Hàng tại không bao giờ quên được, vì vết thương của nàng còn mới mà quá, nhưng cái đau đớn của nàng đã qua được thời kỳ-tuyệt đại và đi vào thời kỳ-thăm thía. Lúc này nàng mới thu lại được hết cảm giác của mình để biết đau đớn một cách có ý-thức, và cũng là lúc này nàng cần phải có một cái gì để lấp đầy vào chỗ trống chỗ mà tình yêu của Phiến để lại trong lòng nàng. Đó là cái nhược-điểm chung của người đời. Khi ta đau khổ quá, ta cần phải tìm một nguồn vui giả dối để đánh lừa sự đau khổ của mình. Nhưng cái vui mà ta chỉ có là một phương-tiêm ấy, sẽ cướp tâm-hồn ta lúc nào không biết....

Cái công-lệ này một lần nữa đã đem ứng dụng vào Hàng. Vì chỉ đến cuối năm ấy nàng đã nhận lời kết duyên với Trào. Nhưng nàng bắt Trào phải đợi thêm hơn một năm nữa, để cho hết cái bận-dinh 4 năm mà Phiến đã hứa với nàng. Nếu trong thời-gian ấy Phiến còn trở về thì nàng vẫn là của Phiến. Vì sự chờ nàng có quên được Phiến đâu; dù tự biết là ảo-tưởng nàng vẫn hy-vọng sẽ thấy Phiến về để giữ trọn lời hứa cũ, và những việc qua cái là một cơn ác-mộng.

Phiến đã đỗ xong bằng kỹ-sư Canh-nông. Ngay sau hôm trúng-tuyên, chàng liền từ giả Nancy, lên Paris để đi học về nước, vì chàng rất sốt ruột về Hàng mà đã hơn hai năm giờ rồi chàng chưa nhận được tin tức gì. Nhưng kinh thành Ba-Lê, cái kinh-thành mà Victor Hugo đã gọi là xứ-sở của tri-tuệ (ville natale de l'esprit), có sức quyến-rũ người ta rất mạnh, nhất là những người hiếu học. Và Phiến đã bị chinh-phục bởi sức hấp dẫn ấy. Chàng tự nghĩ: « Nếu Hàng không phụ bạc ta thì dù 5 năm hay mười năm nữa a mới về, nàng cũng vẫn đợi; bằng nàng đã quay lưng rồi để tại bay giờ ta về cũng muộn rồi. Mà dẫu lại sang cái xứ anh sang này, lại về ngay tại cái công du học cũng bằng hoài....» Thế rồi

Phiến ở lại Paris và một năm sau, lúc chàng bước chân xuống tàu để về nước chàng vẫn còn tiếc ngẩn tiếc ngơ....

Phiến về đến Hanoi vào một buổi sáng đầu thu. Trời đã dịu nắng và hôm ấy lại có gió may thổi, thành phố Hanoi trông có vẻ tiêu điều, chán-nản. Ở ga ra, Phiến vào một khách-sạn ở phố Hàng-Lọng thuê buồng để gửi hành-lý. Sau khi đã thay quần áo đi đường và nghĩ rằng một chút cho lại người, chàng mới sắm sửa để lại nhà Hàng. Chàng

rất ngạc nhiên gặp người yêu, nhưng chàng không vội vàng một tí nào, vì bốn năm giờ xa cách đã luyện cho chàng tính kiên-nhẫn rồi. Đến đầu phố T. T... chàng xuống xe và thư thả đi bên vỉa hè như một kẻ nhàn rỗi đi dạo phố. Nhưng về đến phố của chàng bỗng mất hẳn, lúc chàng rẽ vào ngõ nhà Hàng, vì chàng vừa vấp phải một đoàn-ô-tô bóng lộn đuổi nhau đỏ chói cả ngõ. Một đám cưới? Tại đã rõ ràng là một đám cưới rồi, nhưng Phiến còn muốn vào lấy một chút hy-vọng là đám cưới ấy sẽ không phải ở nhà Hàng. Nhưng một chàng bỗng dưng quên những xác pháo đỏ ôi rải-rác ở

Imprimerie Trung-Bắc-Tân-Văn
36, Bd Henri d'Orléans, Hanoi
Le Gérant: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG

3500 cuốn/loại

TRONG MÙA NÓNG NƯỚC NÊN UỐNG THUỐC:

HUYẾT TRUNG BƯU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tinh thần tỉnh táo, không bị đau mỏi mệt, ít khát nước — Huyết Trung Bưu Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Đơn giản, dẫu bà, người già trẻ con, đàn bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai to \$2.00, chai nhỏ \$2.00

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG. 23, Hàng Ngang — Hanoi — Giấy nói: 805

trên thêm gạch trước cửa nhà ông Phan, và cũng tự ở đây đưa ra những tiếng cười nói ồn-ào. Phiến muốn ngủ nhưng không thể ngủ được nữa. Trục-giác và linh-khieu đủ báo cho chàng biết rằng đây là đám cưới Hàng — người bạn lý tưởng của chàng. Tuy yên-tĩnh thế mà chàng vẫn còn bối một người tài xế:

— Đám cưới ai thế bác tài?

Người tài xế đương lìm-dìm ngủ, vội mở choàng mắt dậy nhìn Phiến, ồ ồ giả lả lại giữa hai cái cặp dài:

— Đám cưới con gái ông Phan ở đây lấy ông kỹ-sư ở bên Bắc.

Phiến đã đợi câu giả lờ ấy rồi, nhưng lúc nghe người tài xế nói, chàng vẫn thay như một chậu băng rội vào gan ruột chàng. Sự đau đớn đến quá mạnh và trong một trường-hợp đặc-biệt, đã làm tê-liệt hết cảm-giác của chàng, và từ lúc ấy chàng không biết chàng đã làm những gì nữa. Chàng chỉ nhớ mang mang lúc thấy Hàng bước lên chiếc xe hoa, gừa bốn có phu-dầu cũng lộng lẫy như nàng chàng mới cặp lấy chiếc bằng kỹ-sư xe nát ra từng mảnh. Và chàng thấy vàng-vàng ở bên tai tiếng gọi tha thiết của Quý....

Hết
HỌC-PH